

NĂM 1
SỐ 41

mai

BAO RA NGÀY THU' BAY
QUỐC-KÊ DÂN-SANH VĂN-HOC NGHỀ-THUẬT

SAMEDI 12 DÉCEMBRE 1936

RÉDACTION & ADMINISTRATION
No 151, Rue Bourdais - SAIGON

Directeur : DAO-TRINH-NHAT

Administrateur : TRAN-VAN-GIAO

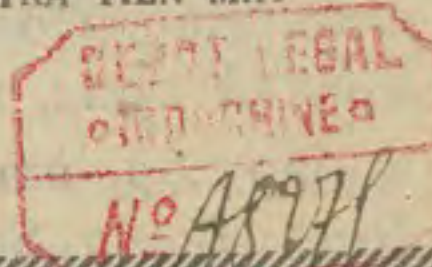
— GIA BAO —

một nam 5\$00

sau tháng... 2.60

ba tháng.... 1.30

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN MẶT



CÓ NHƯNG BAI

CHONH - TRI và HOC - THUAT

TU GIAO-SU-LEBBAS ĐEN QUAN-CAU-TRINH-VIEN

ĐUC-NHUT ĐÔNG-MINH

NHA-DUY-VAT THO-TAM HAY VAT

(MỘT CUỘC BIỆN THUYẾT LỖ CHU)

MỘT CHUYỆN AI-TINH

LÀM RỪM CẢ THÊ-GIỚI

SỰ BỊ MẬT CỦA CHỦ VIẾT

Cụ Phan-đình-Phùng nhìn
đôi và mang binh rất nguy

KHO TIẾT-KIỆM LÀ GÌ?

Nhân-tinh và Tinh-nhân

ĐOÀN THIÊN-CAU-MÀU

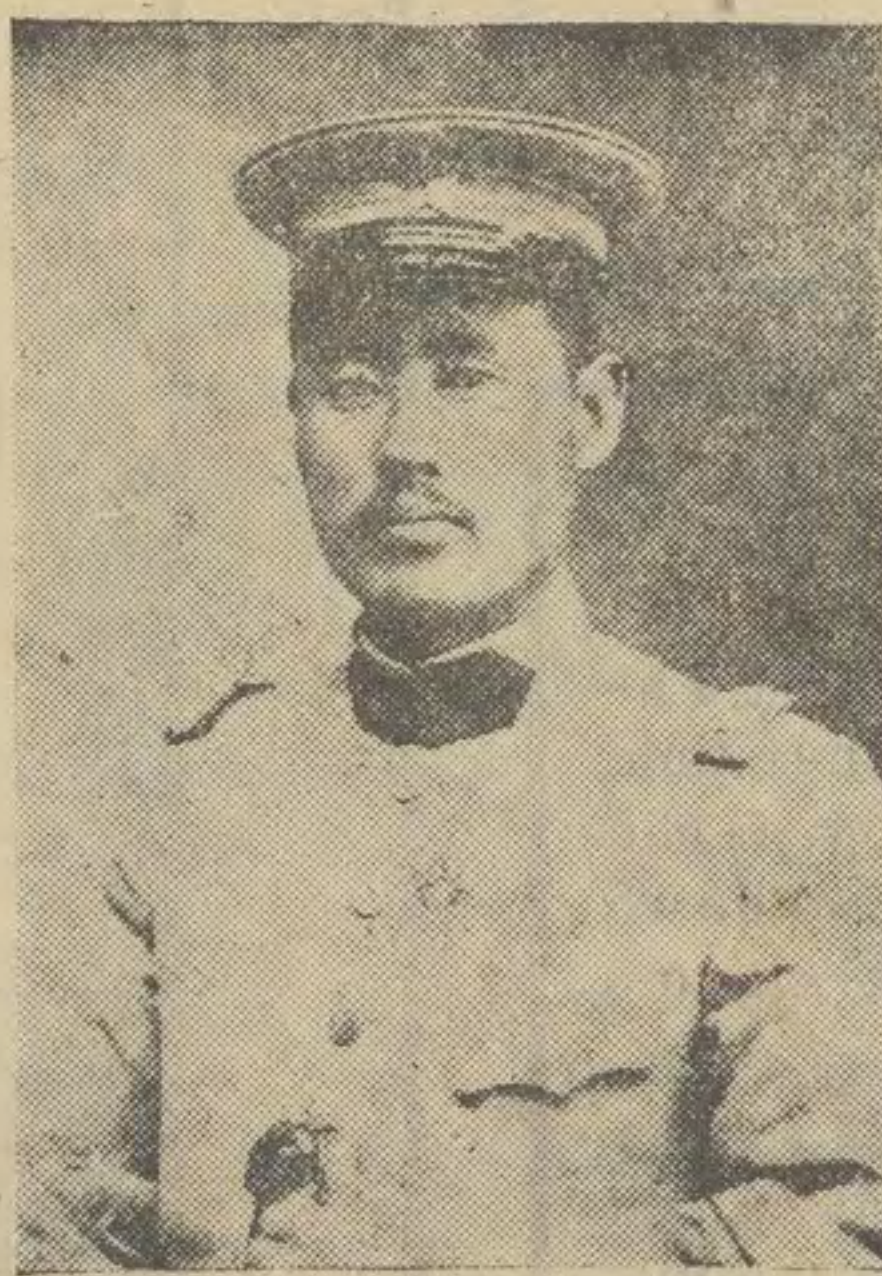
THÊ NÀO LÀ ĐI?

THIÊN-HẠ-KY-VĂN

V-Y

16 TRƯỞNG GIÁ 0\$10

NGU'ỒI LẦY MÁU
RA HỘ VỆ NON SÔNG



PHÓ-TÁC-NGHĨA

Tỉnh-trưởng Tuy-viên đang cầm
binh cự chiến với quân Nhứt Mãn

NGU'ỒI LẦY SẮC
LÀM NGUY VUA CHÚA



BÀ SIMPSON

làm cho vua Edouard VIII, nước
Hồng-mao say đắm, đã quyết
tờng vua để cùng người thương
kết hôn cho được mới nghe

AI MUỐN XEM CHỦ' BIẾT NGU'ỒI

X	L	A	B	C	M	
1	2	3	4	5	6	7
B	E	Z	Sai	Lo	2	
8	9	10	11	12	13	
Va	Mass	L	D	V		
14	15	16	17	18		
Na	Mp	ca	ca			
19	20	21	21a			
M	M	Mp	m	m		
22	23	24	25	26		
kn	m					
27	28					

(COI BÀI ĐĂNG TRONG SỐ NÀY)

CHUYỆN NGỘ Ở NAMVIAN

Tại Namvian đường Verdun số nhà 59, có ông thầy TRƯƠNG-LONG-BAO dùng thuật thôi-miên nhơn diện mà chữa bệnh. Lúc đầu ông chữa bệnh lật vật tâm thường đều khỏi cả, tiếng đồn càng xa thiên hạ tới càng đông, bệnh gì cũng chữa được, lạ có một điều bệnh phong-tinh và bạch-dái-hạ ông nhất định không chữa, cũng ngộ là mấy người bệnh ấy lại nhất định không nghe, họ làm ồn ào quá lễ, thét rồi ông phải nhứt định dùng thuốc mà chữa, ông dùng Huê liêu linh đơn số 01 và thuốc bôm giết vi trùng lậu của hiệu Đỉnh Thành Song, 112, rue d'Espagne, Saigon mới phát minh toàn chất thuốc Annam mà chữa bệnh phong-tinh và Phong lưu Bạch dái hoàn số 02 chữa bệnh từ cùng, nhờ thuốc thật hay, thiên hạ đồn rùm rền, tới lui tấp nập, làm cho M. BAO phải trừ bán đủ thứ thuốc hiệu Đỉnh Thành Song, chúng tôi đi xem hội chợ thấy chuyện hay hay, nên có sao nói vậy xin ông Trương-long-Bao chớ chấp.

KHÚC-KHÍCH.

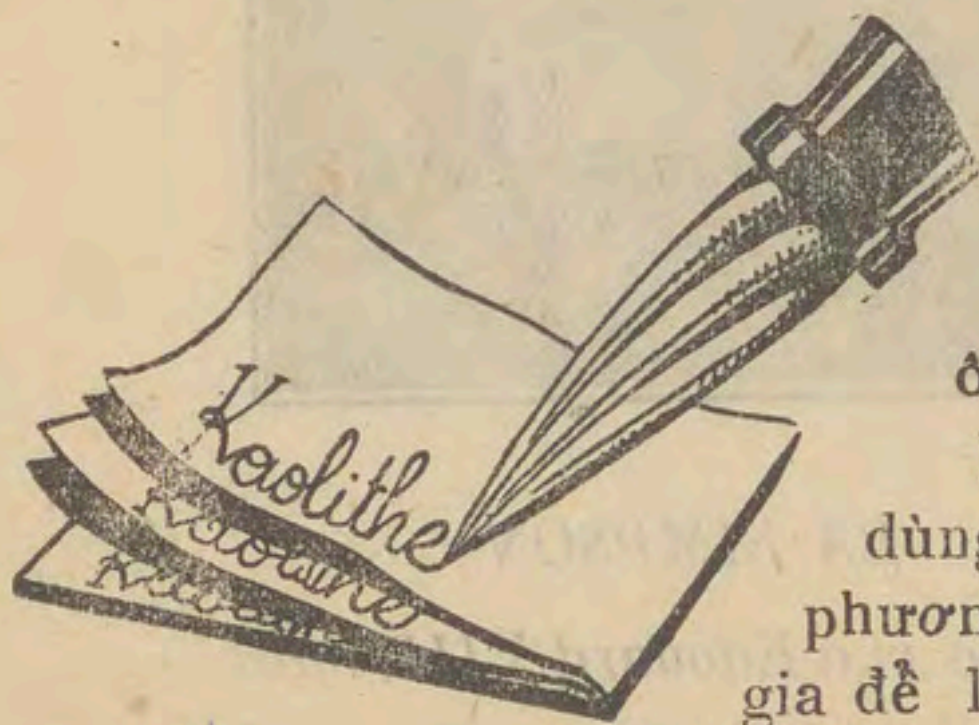
Đi đâu gặp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại :

"LE MEILLEUR SALON"

— 40, Rue Mayer — SAIGON —

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

Ngòi viết KAOLO là thứ ngòi viết mới chế, đánh đồ ngòi viết bằng thép và bằng vàng để dùng với các thứ cán viết dụng mực.



Ngòi viết KAOLO bằng thủy tinh, khỏi sợ sứt, viết chữ lớn, vừa, nhỏ, có đủ cỡ và kiểu riêng cho quý ông và quý bà.

Ngòi viết KAOLO dùng viết trên carbone, rất phương tiện cho các thương-gia để làm giấy tờ en double, triple, quadruple, để cho các giáo-

viên cho point, để cho học-sanh lấy note, viết brouillon rất lợi

Giá mỗi ngòi : 0 \$ 25

Đại lý: **F. VAN-VOVAN**

146, Rue Colonel Boubonnet
Tél. Aut. 21.475 SAIGON

Các bà các cô muốn cho em nhỏ mạnh khỏe thì nên cho em nhỏ uống rỗng một thứ

SỮA
COM
CHIM



TỐT NHẤT

N I E N

N H Ó :

DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỆNH RẾT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ỜNG

CHOLON

MAI

NAM THU' I, SO 41

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT

ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 12-12-36



CHUYÊN MỖI TUẦN

GIẢI MỘT SỰ LẦM

Có người viết thơ hỏi huyện chúng tôi như vậy — Quái lạ! Những hội như M.E.O. và Etoile du Foyer hỏi đó lập ra, cũng gạnh một bên cũng rao luôn miệng rằng họ mình thành-lập là do mạng-linh nọ, theo luật-lệ kia, đều là dấu tỏ cho người ta thấy sự chắc chắn, để cho người ta vững tin. Thế mà sau cũng vỡ lở ra những sự gặt găm vô số tiền bạc của các nhà tiêu-tiết-kiệm (les petits épargnants), vậy thì cái dấu tỏ kia có phải là sự đảm bảo cho người ta không?

Thiệt, câu hỏi này chứng tỏ ra nhiều bà con ta còn thật thà hết sức, thành ra hỏi đó mất mấy triệu bạc với M.E.O. và E.D.F. cũng phải.

Ta nên biết rằng dưới quyền thống-trị của nước Pháp là một nước văn minh tổ chức, luật-pháp phân minh, bất cứ những hội lớn nhỏ nào lập ra cũng phải do mạng-linh nọ, theo luật-lệ kia hết thấy. Không ai là dân, cũng như không có hội nào, ra ngoài vòng pháp-luật cho được.

Nhưng luật-pháp cho một hội thành-lập đúng phép, chứ không khi nào cho hành-dộng sai phép. Sự hành-dộng sai phép là tự kẻ chủ trương một hội, sau khi thành-lập rồi dùng những mưu gian chước dối mà hủ lợi và gạt người. Họ có cả trăm cách che mắt thiên-hạ và ăn qua pháp-luật. Đến lúc làm quá lỗ cho đỡ bề vỡ lở ra, pháp-luật vẫn trừng trị thẳng tay — ví dụ như viên hội-trưởng E. D. F. đã bị bắt nhốt khám đó, — nhưng lúc ấy cũng muộn rồi, tiền bạc của công chúng gởi gắm đã tiêu tan mất hết rồi.

Phải biết Stavisky lúc đứng ra lập hội Crédit Municipal ở Bayonne, nó cũng do mạng-linh nọ theo luật-pháp kia, chứ phải không sao? Thế mà nó cũng tráo trở mưu mô, gạ được 270 triệu quan tiền của các nhà tiêu-tiết-kiệm ở nước Pháp đó. Đến lúc vỡ lở ra, nó tự-tử ở Charmonix và đồng-dân nó bị toà án nghiêm trị đáo đẽ, nhưng 270 triệu của công-chúng bị mất vẫn là bị mất, chứ ai đền cho.

Chớ chỉ mấy năm trước các nhà tiêu-tiết-kiệm ta biết có Kho-Tiết-kiệm của nhà nước mà gởi tiền vô đó thì chắc chắn muôn phần, có đâu mất tới mấy triệu cho M.E.O. và E.D.F. ẮN?

MINH-THIÊN.

CHÁNH-TRỊ VÀ HỌC-THUẬT

TỪ ÔNG GIÁO-SU' LEBRAS

ĐẾN QUAN CAI-TRỊ VEYRAC

MỖI rồi, ông giáo-su Lebras, ở trường Luật-khoa Đại-học Paris, qua Hanoi làm chủ-khảo kỳ thi luật khoa ở trường Đại học Đông-Pháp năm nay, ngó thấy phần nhiều thanh-niên tri-thức ta chỉ cốt học để lấy bằng-cấp ra làm quan, chứ không ai có cái chí-hướng để học cao xa hơn, học làm bậc người thông thái. Bởi vậy, hôm bế-mạc cuộc thi, giáo sư thuật ra một chuyện cũ ở xứ Bretagne cho học sanh nghe: «Thần Chết và cậu học-sanh»

Thần Chết vác lưới hái đi đường, gặp cậu học-sanh ôm đầy sách vở, đang đi tới nhà trường; Thần Chết hỏi:

- Mày đi học để làm chi?
- Để kiếm cái bằng-cấp.
- Bằng-cấp dùng cho mi được việc gì?
- Để mưu một địa-vị an nhàn, để cho tôi làm quan.
- Tại sao mi lại muốn làm quan?
- Thì để sống phong-lưu yên ổn, không phải lo gì.

Bấy giờ, Thần Chết phát óa và nói:

— Nếu vậy thì ra mi không có mục-dịch chi khác; hơn, lưới hái trong tay ta đã đặt trên lớp da của mi, mi sống cũng như chết rồi.

Chẳng nói thì ai cũng hiểu cái thâm-ý của giáo-su Lebras thuật câu chuyện này ra, cốt muốn cảnh-linh thanh-niên nên đặt mục-dịch sự học cao lên trên xa cái mức đi học kiếm gạo làm quan; phải biết vì mình vì nước mà học cao xa, cho được trở nên những bậc triết-nhơn, bác-học, lấy tư-tướng học thuật làm gọi cho cả người đời thì hơn.

Đó là một chuyện.

QUAN cai-trị Veyrac — một bậc quan cai-trị (Services Civils) mà nổi tiếng chuyên tâm về văn-chương học-văn như Philastre, J. Boissière lúc trước — gần đây có viết nhiều bài đăng trên báo «Courrier d'Haiphong», n.b. luận về vấn-đề «Học-thuật và thanh-niên Việt-nam» rất là lý thú.

Chữ ý ông Veyrac cũng muốn cảnh-linh và khuyến khích thanh-niên nước Nam ta hãy rời nên rần lo bởi bề học-thuật, xây dựng văn-hóa, hơn là mơ màng hoạt động chánh-trị, mất công vô ích.

Ông nói thanh-niên nước Nam hay viện cớ rằng nước mình mất quyền tự-chủ mà chán nản học-thuật, ấy là dấu tỏ ra mình biếng-nhác, vô lực. Vì học thuật bao giờ cũng tôn quý hơn chánh-trị. Thử xem mấy câu ông viết như vậy:

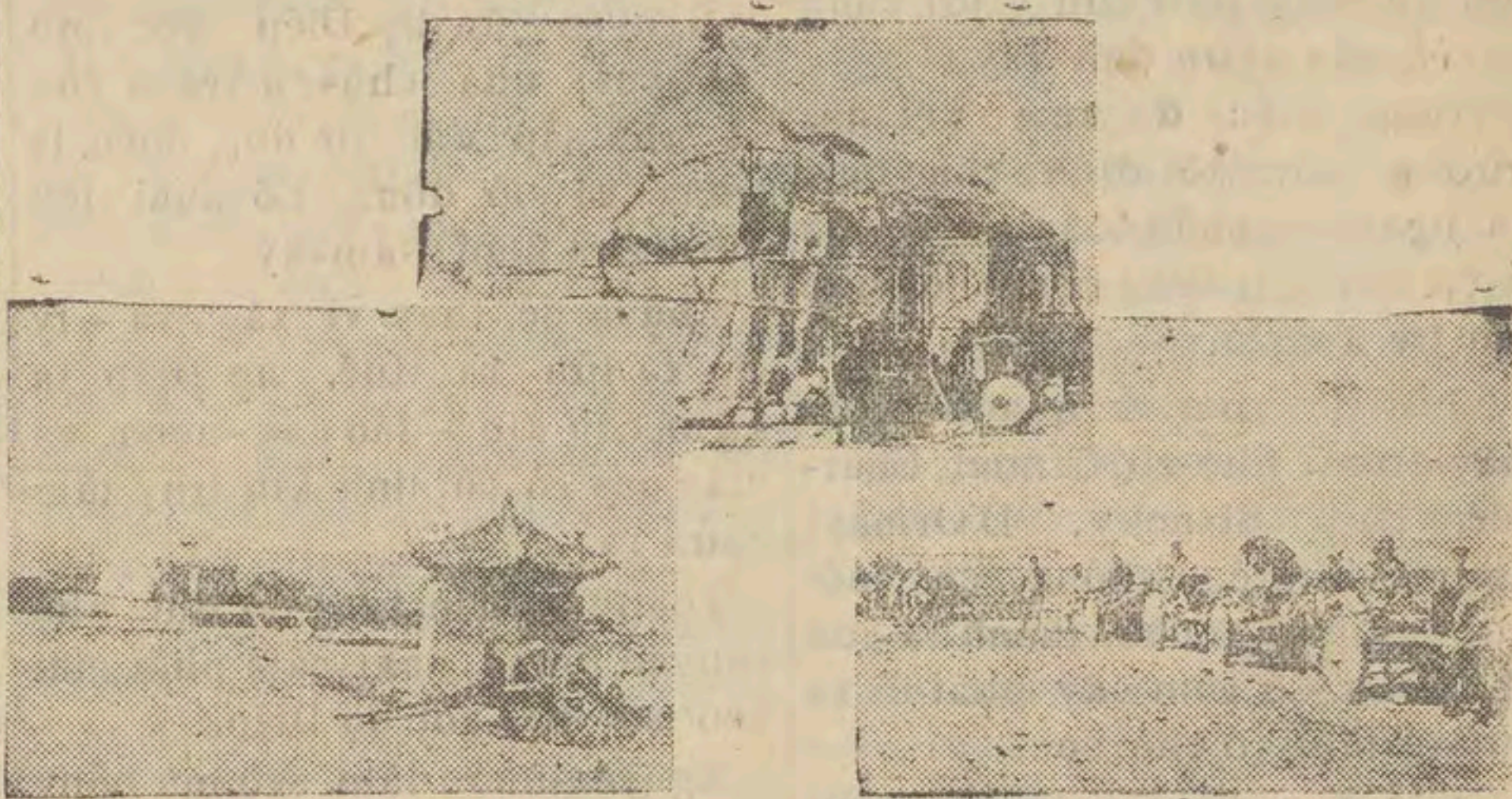
«Chúng phải lịch-sử nhơn loại đã chỉ ra cho ta thấy rằng chế độ chánh-trị không quan hệ bao nhiêu cho nền văn-hóa của một xứ... Sự yếu thế chánh-trị của một dân-tộc chẳng bao giờ ngăn trở được tinh thần không thể phát-huy ra cho lợi. Những dân-tộc có hình thể, đã từng sáng tạo ra học thuật nọ kia, đã từng phát ra ánh sáng chiếu rọi thế-gian, nào có phải là những dân-tộc hùng cường lắm đâu... Bởi vậy, nước Nam ngày nay, cứ ở dưới quyền bảo-hộ của nước Pháp lâu ngày tới bao giờ thì tới, nhưng vẫn có thể trở nên một nước văn minh như Nhật và tinh hoa nhứt ở trên mặt đất này. Vậy thì sự thiếu quyền chánh-trị độc-lập không đủ lẽ cho thanh-niên nước Nam chán nản học-thuật cho được, thế mà sự chán nản ấy nay có rõ ràng.»

Ông lại đem những tấm gương của dân-tộc Hy-lạp, dân tộc Do-Thái, dân-tộc Trung-hoa ra làm chứng cứ rằng một dân tộc không phải tất nhiên hùng-cường độc lập mới là có thịnh thế về văn về mặt học thuật. Trái lại, chánh-trị thế nào mặc kệ, ta cứ việc học cho cao xa, tự nhiên ai cũng phải kiêng nể mình.

Tôi tưởng mấy lời du-dương thống thiết của ông Veyrac có thể sanh ra cảm-hứng cho vô số thanh-niên Việt-nam, nhứt là hạng thanh-niên biết ngó xa suy rộng hơn là những sự công lợi nhỏ nhen trước mắt.

QUÊ-HƯƠNG ANH HÙNG

ĐANG BỊ NGƯỜI TA DÀY ĐẬP



CHỨNG TÔI đã có dịp in hình Thành-cát Tư-hãn và thuật sơ để độc-giã biết Thành - cát Tư - hãn (Gensis Khan) người Mông-cổ và là ông tổ trào Nguyên, chính là Nã-phá-luân da vàng. Sanh-thời, Thành-cát đồng chinh tây phạt, có oai danh lừng lẫy cả hai châu Âu Á.

Hiện nay chính quê - hương của Thành - cát đang bị quân Nhật dày đập mà xứ Mông-cổ không có một người nào được như Thành-cát nổi lên để chống đỡ non sông.

Chữ ý Nhật muốn chôn lấp Nội Mông-cổ để làm bức thành cản ngang, không cho thế-lực Xô-viết tràn sang Đông-phương.

Thời cuộc này kết-quả ra sao, chưa biết đâu mà nói được.

Thấy cảnh ngày nay, nhớ người thuở xưa, chúng tôi ngậm ngùi cho dân tộc Mông - cổ, phải chỉ bây giờ có một người như Thành - cát thì non sông đâu có bị người ta dày vò, chủ-quyền đâu có bị người ta choán mất!

Hình in trên đây, chính là di-tích của Thành - cát ở Bao-đầu-trấn là nơi binh Nhựt sửa soạn tấn công đến nơi. Trên hết là một cái chòi để những võ-khi của Thành - cát thường dùng thuở xưa. Tay trái là đài kỷ - niệm một nơi Thành - cát nghỉ churen, sau lúc đánh trận. Tay mặt là quang - cảnh dân Mông-cổ mỗi năm tới Bao-đầu để cung-chiến đền thờ Thành-cát; đường sá hiểm trở, người ta phải dùng thú xe riêng.

HỒNG PHONG 44

Ai cũng nghe nói núi Hồng-sơn ở Hà-tĩnh tới 99 ngọn (Hồng-lãnh cửu thập cửu phong), nhưng đây lại Hồng-phong 44 là sao? Bởi vậy, nó là tiệm may đồ tây của ông bạn Võ-Oanh mới mở ở số 44 đường Đỗ hữu-Vị, hiệu là Hồng-phong.

Tiệm này có thợ cắt khéo may khéo, hàng nhiều giá rẻ, chứ vị tới may chắc được vừa ý.

CÁC VỊ ĐẠI-LÝ

Xin các vị đại-lý bán báo MAI ở các nơi, nhớ tính số sách mấy tháng rồi mà gởi tiền về cho bản-báo cần dùng gấp lắm.

Các ông có lòng tốt bán báo dùm nên nhớ nhà báo mà gởi tiền về chăm chỉ, nhà báo đa tạ. MAI

Cả cái phần-tử thanh-niên ôm những mối bất bình huyện-vọng kia cũng nên suy nghĩ nữa.

Thiệt vậy, một mình học-thuật xây đắp trên cái nền cho cao và có nhơn tài cho nhiều, cũng khiến cho ta có thịnh danh, có địa-vị, được người ta kiêng nể, chứ không cứ phải có quyền chánh-trị mới được. Không chừng học-thuật cao xa, sẽ có sức kéo lại những chỗ thiếu sót của chánh-trị nữa là khác.

Dân Do-thái vô quốc-gia, họ chẳng lấy học thuật làm vẻ vang rồi giống họ ở trên thế-gian đó ư?

Dân Ấn-độ vẫn bị Hồng-mao thống trị, mà chẳng dễ ra được những người như Bose và Tagore khiến cho Âu-Mỹ phải kính trọng đó ư?

Nhưng nếu thanh-niên nước ta thiệt muốn nâng cao mục-dịch học-thuật lên, mà có làm được như ý không? Có bị những cái tiềm-lực chi ngăn trở không? Kỳ sau, chúng tôi sẽ cùng độc-giã nghiên-cứu về chỗ đó.

Q.C.

KHÔNG mấy khi xứ Nam-kỳ ta được một vị thủ-hiến chăm chỉ việc dân việc nước cho bằng quan Thống-đốc Pagès ta hiện nay.

Chức-vụ ngài to lớn biết bao, công việc ngài lo làm mỗi ngày nặng nhọc biết bao, thế mà ngài vẫn có ngày giờ tâm - ý để vô những việc rất nhỏ, cũng không bỏ sót.

Bởi vậy, tuần rồi ngài đã thân hành viếng thăm các công - cuộc đang làm của Địa-phương Saigon Cholon, rồi lại để ra một ngày đi xem xét tất cả các trường học nhỏ lớn ở châu thành này. Vì ngài lưu tâm đến việc học cho con trẻ cũng như chú ý tới cảnh nghèo của nhơn dân vậy.

Trong cuộc đi xem xét các trường chúng tôi định chắc ngài đã nghĩ thấy châu-thành này còn thiếu nhiều trường công học cho con trẻ annam.

Nhứt là xóm ở quanh quất mấy đường Chợ-cũ, Catinat, Charner, Paul Blanchy, D'Ormay, Amiral Dupré, không có một trường tiểu học nào, thành ra con nhà annam ở xóm này phải đi xa đường mới có chỗ học.

Có lẽ nhà nước nghĩ xóm này tây và khách-trú ở nhiều, chứ không có mấy nhà annam mà bảo cần lập trường tiểu-học cho con cháu họ.

Kỳ thiệt, trái lại, con nhà annam ở chung quanh xóm này đông lắm, xin ngài cho lập một trường đồ ỉ-gấu cho con cái chúng tôi, để cho đám trẻ khỏi đi học xa, chắc dân cảm ân ngài lắm vậy.

BẮT CHƯỚC NHÀ NHỎ

CẢM KHÁI NÊN THƠ

NGƯỜI VÀ VIỆC

LỊCH-sử báo-giới quốc-văn Nam-kỳ chưa có hồi nào chấn động như hồi mới đây : trong một tuần lễ hai ông chủ-bút báo hàng ngày bị trục - hồi sanh - quan.

Cách sau ông Diệp-văn-Kỳ hai bữa tới ông Bùi-tử-Mỹ chủ bút báo ĐIỀN-TÍN, trừa tiếp được lệnh trục-quất, tức thời bị giam đề tới bữa đó giải ra khỏi địa-phận Nam-kỳ.

Họ Bùi bị giải là vì họ Diệp tại đảo.

Nguyên bữa họ Diệp được lệnh trục-quất, nhà chuyên trách cho về nhà sắp đặt tự do, miễn là trong 24 giờ đồng hồ phải lên đường ra khỏi Nam-kỳ.

Chẳng dè, thay vì xách va - ly lên xe lửa ra Huế, họ Diệp ta kiếm chỗ kín - đáo cao-ngọa, cả tuần nay có bốn lính kìn truy tìm chưa ra.

Thành ra đến lượt họ Bùi, nhà chuyên trách phải cầm phải giải kéo sớ theo gót họ Diệp.

Nguyên-nhơn làm sao mà bỗng dưng hai vị chủ bút bị trục - xuất như thế, chính trong báo giới cũng không biết đừng nói chỉ người ngoài.

Thầy kiện vận-dộng.

Báo - giới kêu nài.

Sáng thứ năm, ông hội-trưởng Nguyễn - văn - Sâm được quan Thống-đốc cho hội kiến để nói về chuyện này.

Chờ coi ra sao ?

Bình - nhứt chúng tôi không biết làm thì-phu là cái quái - vật gì, nhưng chẳng hiểu sao nhơn chuyện này lại phát ra tứ thì mới ngộ.

Xin biên ra đây cho đọc - già coi.

Một tuần hai chủ bút, Bị bưng đi thỉnh-linh. Mấy bà thút thít khóc; Làng báo ngổa ngơ tỉnh. Đành nhẽ không may họ. Còn ghé vổ tới mình. Khẩn vái ông Bà - chiều, Phò - hộ cho yên - lành.

TRĂM HAY KHÔNG

BẰNG TAY QUEN !

NGÀY 13 tây này, 272 vị cử-tri dân-biểu ra lựa chọn trong hai ông Bùi - quang - Chiểu và



Nguyễn-phan-Long lấy một ông qua dự Thượng-hội-đồng Thuộc-địa ở Paris.

Chúng tôi là tuần-báo, chẳng muốn thọc tay vô giỏ của này, nhưng đứng ngoài bàn độ đánh cá thử chơi, thì đoán chắc là ông Bùi đắc cử.

Không phải ông Bùi sẽ đắc cử là do nhà nước phò trì như nhiều người lầm tưởng đâu. Ta chẳng thấy quan Thống-đốc đã thông-tư cho các chủ-tỉnh phải giữ thái-độ công bằng tuyệt-đối trong cuộc bầu cử này đó ư ?

Nhưng chúng tôi tưởng chắc ông Bùi đắc cử là do nơi ông có tài đã đành, mà lại giàu kinh nghiệm, quen công việc hơn.

Phải chi hai người mới lạ cả, thì cử tri còn phải lựa chọn cân phân, chứ một người quen việc, một người lạ việc, thì cử tri khỏi phải do dự : có nhiên bao giờ cũng lựa người quen việc hơn. Nhứt là ông Bùi đã quen người quen việc ở Paris lâu rồi. Đó là điều kiện quý báu cần dùng nhứt cho người thay mặt Annam ở Paris.

Trăm hay không bằng tay quen ! Huống chi ông Nguyễn cũng có tài thật, nhưng chưa quen việc, lại còn thất sách ở chỗ ông đặt mình vào cái học năng đỡ của phe La-Luýt, họ buộc những điều kiện họ kia thì mới hô hào dùm cho.

Phải biết 272 vị cử-tri ngày mai đều là nghiệp-chủ phú-bảo tuổi nay bị phe La-Luýt xâu-lu cu-soo-sơ mãi, bây giờ không lẽ ai đang tay cầm lá thăm đi bầu cho cằng-đi-đa của một phe n ực mà mình lâu nay.

VUA Edouard VIII Hồng-mao quyết vì luyện ái-tự-do mà lấy bà Simpson cho được, mặc dầu là gái lộn chồng hai phen, mà : đầu phải bỏ ngôi thiên-tử.

Quan niệm người tây trọng ái-tình hơn hết, cho nên nhiều kẻ khen vua Edouard vâng lệnh ái-tình như vậy là bảnh, là cứng, là phải. Nhưng nếu để việc đó vô luân-lý phương Đông, chắc vua Edouard bị các cụ nhà nho rầy chết. Vì xứ này người ta coi quốc-gia trọng hơn ái-tình.

Muốn cho khỏi phụ tình, khỏi từ ngôi, thôi thì vua Edouard cứ lấy bà Simpson nhưng mà đừng cưới có được không ?

Vua Carol nước Rumanie chẳng vừa ở ngôi vừa thương bà Lupesco đó kia, có sao ở đâu ?

CÁI CỬ CHỈ CỦA MỘT ÔNG

CHỦ HĂNG ĐÁNG KHEN

THẤY giá sanh-hoạt lúc này tăng lên mắc quá, nếu lương bổng người làm dè y như cũ, không thể nào họ đủ sống, tức là không thể nào khỏi kêu nài than thở cho được, cho nên một ông chủ hãng tây tự đem lòng tốt, lên lương cho thầy thợ đều hết.

Theo các báo Hanoi thì ông chủ hãng Descours-Cabaud ở Hanoi.

Tự ông tăng lên cho thầy thợ một loạt 20% nghĩa là trả lại cho họ 10% đã giảm bớt hồi trước, và thêm mới cho 10%.

Chớ chi ông chủ hãng nào cũng nghĩ thấy rõ sự sanh-hoạt mà tự động lòng thương xót người làm tăng lương cho họ như thế thì đời có thể tránh khỏi được bao nhiêu chuyện lời thô mà nói.

Ruộng tư bề không bằng nghề trong tay

... Nhưng Quý Ông, Quý Bà muốn cho con em học nghề Nữ-Công được có kết-quả mỹ-mãn và được chăm-nom châu-đảo thì nên gởi đến học nghiệp nơi trường Nữ-Công Thực-Nghiệp :

TÂN-NỮ HỌC-ĐƯỜNG

(près de la gare Nancy) Nos 1 et 2 Rue du Grand Couronné - CHOQUAN

Là một ngôi trường dạy đủ các khoa Nữ-Công thường thức và thực-nghiệp Nữ-Công khéo lạ, có danh tiếng hơn hết ở Sài-Thành được phụ-huyh khắp cả ba kỳ hoan-nghinh tin cậy. - Học phí nhẹ, hai, ba chi em cũng học được hết 10, hoặc 15 phần trăm tiền học Kỹ luật trường nghiệp, các giáo-sư toàn là những Bà, những Cô. danh giá, chuyên-môn, tốt nghiệp Nữ-Công, ăn cần chỉ dạy các khoa. Hơn nữa, Đốc-học chủ-nhiên vẫn là người có nhiều kinh-nghiệm, học nghiệp đúng đắn, đã từng được quan chánh sở Giáo-huấn Nam-kỳ và nhiều Đốc-học trường Nhà-nước đồng công nhận ngợi khen trong một kỳ thi tốt nghiệp, và Pédagogie Nữ-Công tại Nữ-Học-Đường Saigon.

Trường ở nhơn nơi yên tĩnh, xa thị-thành, có sân vườn rộng rãi khoáng khoát, mát mẻ rất dễ tiện cho học-sanh tránh được các sự ồn ào, náo nhiệt của thành-phố mà chuyên cần lo học tập.

Thơ từ xin học xin định tem trả lời và đề cho : Madame NGUYỄN-THỊ-ĐA, Directrice de l'Ecole d'Art Ménager «TÂN-NỮ HỌC-ĐƯỜNG», Rue du Grand Couronné à CHOQUAN.

MINH TẠ LƯƠNG Y

Tôi rất khen Nguyễn-văn-Mười lương-y Annam ở tại làng Long Đức (Tràvinh ville) là người ăn học rất đúng, coi bệnh 10 người nói không sai một. Bệnh nào tiên-sanh nói sống thì sống, còn nói chết thì chết, không trật. Bất luận bệnh chi, tiên-sanh cho được hết và mau thuyên giảm.

Tánh tiên-sanh sốt-sắng, vui vẻ và không làm cho ai phiền phức đều chi, cho nên ngày, đêm, khuya-khoắt chi, ai đến rước, thì tiên-sanh mau mắn đi liền, vì vậy trong mười mấy năm nay, danh tiếng đâu đâu cũng đều biết và thân chủ càng ngày càng đông.

Trong thân quyến của tôi cũng nhờ một tay tiên-sanh điều trị đều được mạnh cả vì tôi nhờ cái ơn ấy, mà chẳng biết lấy chi đền đáp cho xứng, nên muốn ông đăng ít hàng trong qui báo, trước là đền ơn trong muôn một sau tỏ cho lục châu biết, ai có bệnh chi nên đến tiên-sanh, thì khỏi lo tiền mất tật còn

Và xin giới thiệu luôn 3 thứ thuốc dưới đây rất đặc biệt, cũng của tiên-sanh chế ra để hiệu «Nguyễn-văn-Mười» hiệu chơn dung Có Hai ở Long-Đức-Tràvinh ville.

1° Tiêu-phong giải-độc hườn ;
2° Bạch-đái-lân ;
3° Vạng-ưng điều-kinh hoàn.
NGUYỄN-VĂN-SO Instituteur, chez M. Lâm quan-Vinh Colon, à Huỳn-Hội par Tràvinh.

BIÊU... BIÊU...

Một quyển «Lịch bỏ túi 1937» cho đọc giả mua sách nơi hiệu:

ĐỒ-PHƯƠNG-QUÊ

41, Boulevard Tong-đốc Phương - CHOLON

Sách giá trị mới xuất bản

Có giáo Mnh của Nguyễn - ông-Hoan; Trong bóng tối của Toan-Châu; Vua Hàm-Nghi của Phan-trần-Chức; Hồ-xuân-Hương của Nguyễn-văn-Hanh; Perspectives Occidentales sur l'Indochine của Christiane Fournier; Indochine la Douce của Nguyễn-tiến-Lãng; Grandeurs et Servitudes de Nguyễn-văn-Nguyễn của Ng.-Vỹ và sách của Tự Lực Văn Đoàn. - Duy-vật Sử-quan của Trần-bửu-Độ.

Thuốc Lậu «BONG LAI TIỀN ĐƯỢC» rất thần hiệu. Mười người dùng đều khen ngợi cả mười. Mua một hộp (chỉ bán có 0 \$ 40) được biếu một quyển «Lịch bỏ túi 1937» của hiệu ĐỒ-PHƯƠNG-QUÊ, 41, Bd. Tổng-đốc Phương, Cholon.

HỌC BỔNG (Tặng cho học sanh trúng tuyển)

Các em học sanh viết một bài luận bằng quốc-văn gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC tổng đại-lý độc-quyền phát hành nhà thuốc BÌNH-DÂN hiệu Chữ-Thập ở Biênhhoa, mấy em tỏ muốn của mấy em về sự học, nếu học đến thành tài sẽ giúp cho BÌNH-DÂN cách nào rồi gởi cho NGUYỄN-VĂN-THUỘC chuyên giao cho chủ nhà thuốc Bình-Dân lựa; nếu trò nào tỏ trù ý muốn của nhà thuốc thì được giúp học bổng tùy theo sự học mỗi năm. Cấp cho những trò em có từ cấp bằng sơ học cao tới bằng tú tài. Phải biên rõ tên họ tuổi, cha mẹ sống thác, quê quán. Hẹn giờ học trường nào cấp bằng hạng nào biên cho rõ. Kỳ hạn trong một tuần, kể từ ngày 1er Septembre 1936. (Tặng cho dân Nam-kỳ)

169 BOULEVARD DE LA SOMME
ngang hông Chợ mới - Saigon

Docteur LÊ-BÁ-KIM

Ancien externe des Hôpitaux - Diplômé de l'Institut de Médecine Coloniale de Marseille

1° Trị đủ các chứng bệnh và chuyên trị những bệnh huê-liệu, đau lậu, đái gấc, hột xoài, phong ghẻ, và sanh sản của phụ nữ.

2° Có thứ dầm và xét vi trùng bằng kiến hiển vi.

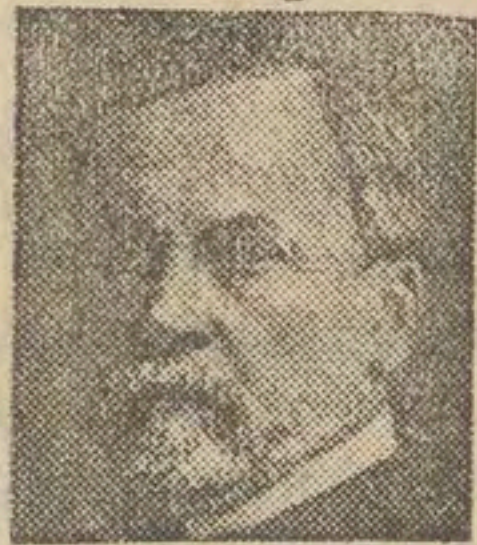
GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mới: 8 giờ tới 12 giờ Chiều: 3 giờ tới 7 giờ

Biên bác về triết-lý

III.-NHÀ DUY-VẬT THỜ

CÁI chánh sách lo tiêu-trừ quân giặc bên ngoài làm cho tôi nghĩ đến cái phương pháp trị-liệu của Y-học Thái-tây, hồi Pasteur tới nay (Tôi xin lỗi nói sang Y-học một chút, vì nghe chừng ông Độ là nhà Y-sĩ...) họ tìm ra vi-trùng, thấy những con ngoại-vật ấy làm hại cho sự mạnh-khỏe con người, họ kết luận rằng: tại « Vi-trùng » mà người bị bệnh. Bấy giờ, họ mới tìm kiếm cách thế này, cách thế kia để tiêu diệt đám vi-trùng ấy... Bởi thế phần trị-liệu của Tây-y chuyên chú về « vi-trùng ». Phương pháp ấy tuy hay, song nó thô-sơ làm sao, vì nó có nhiều điều hại... vì họ quên mất sự tối-yếu là bởi tại cái « chánh-khi » của con người ta yếu mà tà khí mới xâm-nập đang làm hại. Nếu biết giữ « chánh-khi » mạnh, khí huyết âm dương điều-hòa, thì lấy gì đau ọnh ! Đông-y ta nói về chỗ ấy rất tinh-vi... Mãi lo bài trừ tà-khi là phương pháp không hay. Phàm trong chỗ Tả-phái này có Bồ, phương pháp như thế mới tinh-vi, song nếu biết giữ « chánh-khi » vững bền thì tà nào tà khi xâm-hại mà lo ngại. Bốn mùa tâm tiết đổi thay, phong sương luân-chuyển cũng không làm sao ta mắc bệnh dạng. Chỉ như lo



LOUIS PASTEUR

đuổi tà-khi mà không lo cho chánh-khi vững bền thì sau này hệ trở gó là ho, đổ mùa là cảm.

Lo liệu từ Tả-khi là kẻ tạm-thời, lo bồi bổ Chánh-khi là sự cần-yếu.

Hiện thời Y-học Thái-tây, họ nhìn nhận rõ lầm ấy, và lo trở về cái học của Hippocrate.

Những danh-nhơn Y học Thái tây như A. Leprince, như Martin de Theil, như Claude Bernard đều xuống mình về lẽ tôi mới nói đó.

Ấy, có phải là cái phương-pháp lo trừ nạn « vi-trùng » không, phải là chánh-dáng bằng phương pháp lo tu dưỡng « chánh-khi » hay sao ? Lo xã-hội bư-tông làm cho cá nhân bư-hồng... hay phải lo cá nhân bư-hồng trước ? Chánh-khi là « nguyên nhân » sự mạnh-khỏe hay là sự đau yếu của ta ở « tà-khi » vẫn là phụ thuộc trong vụ ấy mà thôi.

« Sông về mặt vật chất cho « đang đầy đủ sung sướng không « phải là tập hèn ; còn sống « về mặt tinh-thần cho đầy đủ « cũng không có gì là quý báu « là cao thượng » (nguyên-văn ông Độ).

Tật chúng tôi muốn tin theo ông Độ lắm ! Hề vì chúng tôi lại thấy sự mâu-huân gây ra nơi các ông tự-xưng là Duy-vật, làm cho chúng tôi không biết phải tin làm sao ?

Thử hỏi các ông Duy-vật đại danh kia, có ai chịu tán phứt lương tâm của họ, để sống đầy đủ cái đời vật chất của họ, phi-gia âm thân, vinh-phong thế tử chẳng ? Ở đời, làm « phải » khó, làm « quấy » dễ. Có ai là người không muốn chịu theo nhục dục cho sung sướng cái thân, lại cứ

đeo đuổi theo một « lẽ phải » của tinh thần để kèm chế tư dục, nếu hai cách sống đó, đều không có cái nào « trọng » không có cái nào « khinh » ? Tôi nhận thấy chắc chắn rằng, mà ông cũng nên hỏi lại các ông Ninh, ông Thâm, ông Tạo coi, không phải ai dễ lấy cái mồi cao lương thỏa nhục dục mà mua lương tâm các ông đó.

Thà các ông táng thân, hi sanh cả sự thỏa nhục thể, mà cam chịu công-trời chờ không bao giờ để cho hoàn cảnh khó-khẩn nó làm sai ý muốn các ông, làm lung-lay lòng son sắt các ông. Vậy ông bảo rằng : « Hoàn-cảnh biến cái tâm người », tôi e cho rằng không đúng, chiều theo thực sự hằng ngày đó !

Thà chết, không bao giờ chịu làm việc dè-hèn nhơ-nhớt vô lương-tâm, người đã xem khinh đời vật-chất trọng chỉ hướng như thế, còn bảo là « vật chất, đi trước tinh-thần » thì tôi phải nghĩ sao ?

Hai cái lối sống « tinh thần đầy đủ » « vật chất đầy đủ », không cái nào hơn cái nào, nếu bỏ lên cân mà cân, không bao giờ có chích-lệch, vậy tội tình gì đeo đuổi theo cái đời tinh thần của mình không bán phứt nó đi để mưu sự « an thân phi gia », sao lại bằng khuâng thờ mãi lương tâm mình, rồi sao lại mắng chửi mấy kẻ đồng thờ lương tâm như mình là Duy-tâm, là bọn người « Ru nủ ».

« Vật sanh tâm », vậy tôi cứ để cho thỏa thích sự nhu cầu nó đi, oằn gì đến tâm là món của vật sanh ra. Có khi nào vật thọ sự không đồng tành với vật sanh chẳng ? Điều gì « Vật-dục » muốn thời lại trái với « lương tâm ». Trong lúc hai lẽ ấy đều chen nơi lòng, mà hề ai chịu theo « vật », hi-sanh « tâm » để mưu kế « vinh thể âm tử » thì các ông lại chưởi là « táng tận lương tâm »... Các

Đã là Duy-vật thời không thể nhận nhận có một cái lẽ nhất định nào để làm cơ-bản cho lý tưởng khác nhau, tùy theo cơ-thể tinh thô. Đồng chịu một khí huyết với nhau, đồng sanh trong một hoàn cảnh gia-đình với nhau, mà hai anh em sanh đôi kia còn không thể có đồng tư tưởng với nhau hay ! Cái phải của người này không còn gọi là phải đối với người kia. Vậy ông Độ lại ao ước rằng : Cả loài người nên thuận ứng theo làn sóng tư tưởng của đời đại mau mau chạy qua bóng « Duy-vật », và mua lòn chôn quách thuyết Huyền, thuyết Duy-tâm đi làm thế nào choặng. Sự thật nó sẽ bảo cho ông, đó là ảo vọng...

Nếu cả loài người đồng theo ông, đồng có một tư tưởng, đồng có một chủ-nghĩa, thời còn gì nữa mà tranh đấu. Không còn tranh đấu lấy gì tấn hóa theo thuyết của ông ? Dầu ông có coi sự hòa bình ấy là tạm thời đi, bởi trong cái Tinh có ẩn cái mầm Động, hề đã rồi là tạm thời, thì cái gì cũng tạm thời, mong chi một sự tạm thời viên vọng kia. Biết đâu, nay mai gì ông cũng chết, mà theo thuyết ông thì chết là mất, như cái lý bề thì nát không còn có

nghĩa lý gì nữa cả. Vậy mãi bán khuâng đào tạo một lẽ tạm thời « xa xăm » kia trong một thế kỷ mai sau này... thì nghĩ có ích gì ? Dệt tranh như bà Pénélope, sớm thêu chiều cắt, lộn có gì vì đó mà cam chịu khuất nhục, khổ sở, thiếu ăn, thiếu mặc, hi-sanh cả lạc-thú của một cõi đời vô hi vọng mà làm gì ! Dầu ông có bảo cái lẽ « Tâm-thời » sau này sẽ tốt đẹp hơn, cũng không bằng có rào định chắc họ ta biết rằng nó sẽ tốt đẹp hơn. Đời người trăm năm là hạn, thì hi-sanh cả đời ấy để tạo một cõi « Vi-lai » trong lý tưởng, cam chịu đối khại vật và thương tâm đến cuối tuần tuột cũng không đời lòng. Thế thì con người ấy, lấy đời mình mà « phụng sự » cái gì đó ? Phụng sự « nhu cầu vật chất » nữa r ?

Dầu thế nào đi nữa, bảo người « mau mau chạy qua bóng cơ Duy-vật... » phải biết thuận ứng theo làn sóng tư tưởng của thời đại » đó là ông khi thiên hạ thấy như đoàn trừ của ông Panurge hay sao ?

Và lại, dùng câu văn « biếm-hệ » để cho con người sợ hãi, cái danh « chưa giác ngộ », đặt bảo người ta theo mình, là lợi-

TÂM

hay

VẬT

NGUYỄN-DUY-CẦN

TRẢ LỜI

TRẦN-HỮU-ĐỘ

« thú vị » nó sanh đáng bồng hường thơm tho chẳng ? « Vật » có sanh đáng « Tâm » chẳng ? Vì các ông coi bộ khinh thị kẻ « bán lương tâm » là bọn dè hèn kia...

Không đâu ! Ông Trần-hữu-Độ ! Ông gạt chúng tôi. Ông bảo vậy, nhưng rồi chúng tôi theo vật dục thì các ông sẽ mắng chưởi đã đời... Và lại các ông Duy-vật kia cũng không thích sống cái đời « vật chất phủ phê » mà quên cái « lẽ phải thiêng liêng nhân đạo và công lý » kia mà !

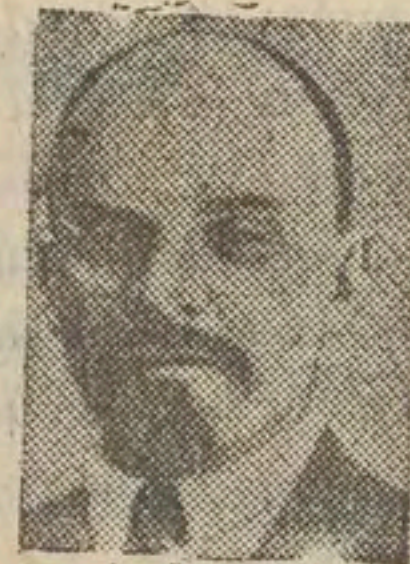
Theo Duy-âm « lỗ » ! Kể Duy-thì phải « chỉ có một » nên phải tận tụy hi-sanh cả, để trọn trung với chủ-nghĩa... Nhà Duy-tâm nói tâm, song rồi bị yếu-lâm mà sa mê theo vật, thì sẽ bị chưởi đầy tai... Còn nhà Duy-vật thì « lời » ! Họ làm theo tâm, nhưng có lúc nào « tiêm nặn », họ trở đầu cũng không hại gì, bởi họ là Duy-vật... có sao đâu !

dụng » cái tánh « hèn nhát » của người, để làm cho thỏa sự tự dục mình. Đó thật là gian trá lắm ! Phải ! con người phần đông yếu tánh, không có định cái can đảm làm cái gì theo ý mình, nếu dư-luận chế... Họ rụt rè, nọ lẹ đều mỗi mỗi hành-vi của họ đều chỉ « ăn may, ăn xin » từ miệng khen chê của dư-luận mới dám làm.

Sở dĩ luân lý, tôn giáo xưa nay, « lợi dụng » đảng con người, chỉ nhờ biết đánh trúng vào chỗ « nhược điểm » ấy. Họ định chỗ vậy là phải, kia là quấy, rồi xúm lại khen cái họ gọi là « phải » đó, chê cái họ gọi là « quấy » đó... Thì ra con người ta « sợ » chế « muốn » khen, phải bị n ốt vào khuôn tư-tưởng họ, đó rồi tha-hỗ, họ lợi dụng đủ cách...

Nay các ông Duy-vật tưởng làm cách thế nào để giải-khô cho con người. Té ra họ đập phá cái « lồng » cũ kia, rồi rước kẻ « lừa » vào cái « lồng » mới của họ. Họ định « thị phi », lợi dụng sự « khen, chê » mà nhát, mà dọa người yếu đuối.

Té ra con người « nhu nhược » xưa kia, vẫn cũng còn « khiếp-nhược » mãi... Người ta đã sợ « ma » mà nay các ông nói không có « ma », song có « quỷ »... Lợi dụng lòng « yếu đuối » con người để làm nên sự nghiệp của mình, thật là « gian-xảo ».



LÉNINE

Các ông tôn trọng kẻ theo « Duy vật », thờ K. Marx, Léline, và cho kẻ nào biết theo « Duy vật » là « người giác ngộ » (lời của ông Phan-phù-Dao) ngoài ra là

« chưa giác ngộ », thì có khác nào nhà Duy-Tâm tôn trọng kẻ giữ luân-ly chín chắn là đạo-đức đầu ! Con người « muốn » đảng tiếng « khen » là trí thức, là « người giác ngộ » sớm hơn quần chúng, và « sợ » bị chê là kẻ hủ-lậu, « chưa giải-thoát », mà miễn-cưỡng theo các ông, vậy rõ là nhồi sọ, mà các ông thì phạm vào cái tội « nuôi » cho con người có cái tánh « ỷ lại » nơi sự khen-chê, có cái tánh « nể-lệ » dư-luận, tức là hạng người « dè dè cho kẻ khác lợi dụng » vậy.

Thật thế, tôi biết nhiều bạn thanh-niên theo Duy-vật luận một cách hăng hái... Mồm miệng là Khoa-học, là Duy-vật biện chứng... bởi « sợ » người khác « chê » họ là không « đúng thời ». Tâm-lý ấy rất giống tâm lý hạng thanh-niên « bận áo mode « cũ » đi ra đường thấy ai bận lối mode « mới » thì không dám ngược mặt lên dòm, hoặc ráo bước đi về ngã quắc... Hồi thứ họ Duy-vật là gì... phần đông đều ăm-ừ cả... Họ theo Duy-vật, chẳng qua như họ bận đồ « mode » mà thôi. Rốt cuộc, tiệm-may giàu... Duy-vật-phái thêm nhiều váy-cánh...

Các ông đã dụng tâm dùng thủ-đoạn ấy biếm nhê cao tới sọ mà « nín » đừng làm cái chi khác các ông, nhưng sự lập-tâm ấy rồi phát ra trúng người coi « dư luận » như bợn, như chúng tôi, nên các ông thời chỉ trở lại cũng dùng hương-pháp ấy để « lừa » người khác vào cái « lồng » các ông... Thưa các ông, các ông làm ! Bọn người đầu óc, không bao giờ có tánh khê-nhược như các ông đã tưởng. Ôi ! tự-do tư tưởng ! tự-do ngôn-luận ! chỉ là có tiếng nói mà thôi.

Nói phải, nói quấy gì cũng phải để cho người được tự do suy-nghĩ lại, chớ ép người, như ông Độ, thời còn gì sự tự-do tư-tưởng nữa ! NGUYỄN-DUY-CẦN

INSTITUTION PHAM-KHAC-MINH

ENSEIGNEMENTS PRIMAIRE ET PRIMAIRE SUPÉRIEURE

82, Boulevard Kitchener - SAIGON - (Caonglanh)

Préparation des élèves de 1^{re}, 2^e ou 3^e année au BREVET ÉLÉMENTAIRE et B. E. P. S.

Toutes les matières (y compris solfège) et tout le programme enseigné en 6 mois

Ne travaillant que la nuit (19 h. à 21 h.) sauf celle du dimanche

Frais d'Études par mois: 8 \$ 00. Jour de rentrée 4 décembre 1936

Cours DE NUIT particuliers de FRANÇAIS 4 \$ 00

de MATHÉMATIQUES 4 \$ 00

COURS PAR CORRESPONDANCE. — Professeurs licenciés et bacheliers, 2 piastres par mois, rédaction corrigée par semaine et à la fin de chaque mois, une lettre du professeur indiquant les défauts de style, la façon de se perfectionner (exercices lectures etc...)

Professeurs :

MM. TRUONG-NGOC-KHOA. Ancien Professeur Institution Lê-ba-Cang, Professeur à l'Institution Chan-Thanh.

DUONG-NGOC-SUU, Tú tài.

NGUYEN-VAN-DONG »

NGUYEN-NGOC-LUU »

BARGON (Charles) Tú tài toán học.

Conditions spéciales pour ceux qui se préparent au Baccalauréat ou du Brevet supérieur.

Adressez vos lettres ou mandats à :

M. NGUYỄN-TÂN-SĨ

Secrétaire Cours par Correspondance,

82, Kitchener - SAIGON



BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương-văn-Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ nhung, và ren.



VẬY MÀ KIPLING BIỂU
ĐÔNG TÂY KHÔNG GẶP NHAU?

DỨC - NHỰT LIÊN - MINH

HAI MÀU TRẮNG VÀNG NÀY NHẬP LẠI
SẼ LÀM CHO THIÊN HẠ NHUỘM MÀU ĐỎ

Hai này đã biết mới đây hai nước Đức và Nhật ký tờ minh ước « liên-cộng » y như chỗ liên-liệu của một bài trên báo này đăng trước khi việc chưa xảy ra.

Hai nước hùng-cường Đông Tây ký tờ minh-ước với nhau như thế, làm cho dư-luận thiên-hạ phải xôn xao chú ý dữ lắm. Họ ở riêng ra, người ta đã thấy khó chịu rồi, huống chi bây giờ nhập chung lại một phe, làm sao người ta ăn ngon ngủ yên cho nổi. Nhật là mục-dịch của minh-ước đó phần hẳn thế-giới ra làm hai chiến-trường: « Trắng » chơi với « Đỏ ». Nhật là lúc Đức-quốc đang làm le đòi lại thuộc địa còn Nhật thì làm le làm bá chủ cả Thái-bình-dương.

Người hơi hiểu xét thiên-hạ sự thế một chút, cũng phải thổ-than:

— Từ đây thế-giới sẽ đa sự lắm.

Nhơn lúc người ta đang chú ý tới cuộc Đức-Nhật liên-minh chúng tôi muốn xét về bốn-chất của hai nước có những chỗ gì giống nhau và khác nhau thế nào, tưởng là một chuyện nhiều bà con ta muốn nghe.

Nhật bốn nổi tiếng là « Phồn-lộ-sĩ ở Đông-phương » (les Prus-siens d'Orient) đã lâu ngày rồi. Nhưng mà thực-lực nước họ có sánh kịp với nước Đức hay không, đó là một điều nghi vấn. Tánh chất của hai đảng, tuy có nhiều chỗ giống nhau, song đến

nền-tảng kinh-tế và văn-hóa, hai đảng có những chỗ khác xa nhau rõ ràng quá.

Thứ nhất là về mặt địa-lý một đảng là quốc-gia cũ lao, một đảng là quốc-gia đất liền. Về mặt lĩn ngưỡng, Đức-quốc là giáo-đồ Gia-tô, còn Nhật-bôn thì phần đông là giáo-đồ của đạo Phật. Về mặt kinh-tế, Đức-quốc là một nước chuyên rông công-nghệ đã mở mang chín chắn tới bậc; còn Nhật-bôn lúc đầu khinh thường công-nghệ, tuy vài ba chục năm nay gần đây công-nghệ họ phát-đạt dữ dằn, nhưng vậy mà nền kinh-tế nước họ vẫn là xây dựng ở trên nông-nghiệp, như thế thì Nhật chính là quốc gia có nông-nghiệp chiếm được phần hơn.

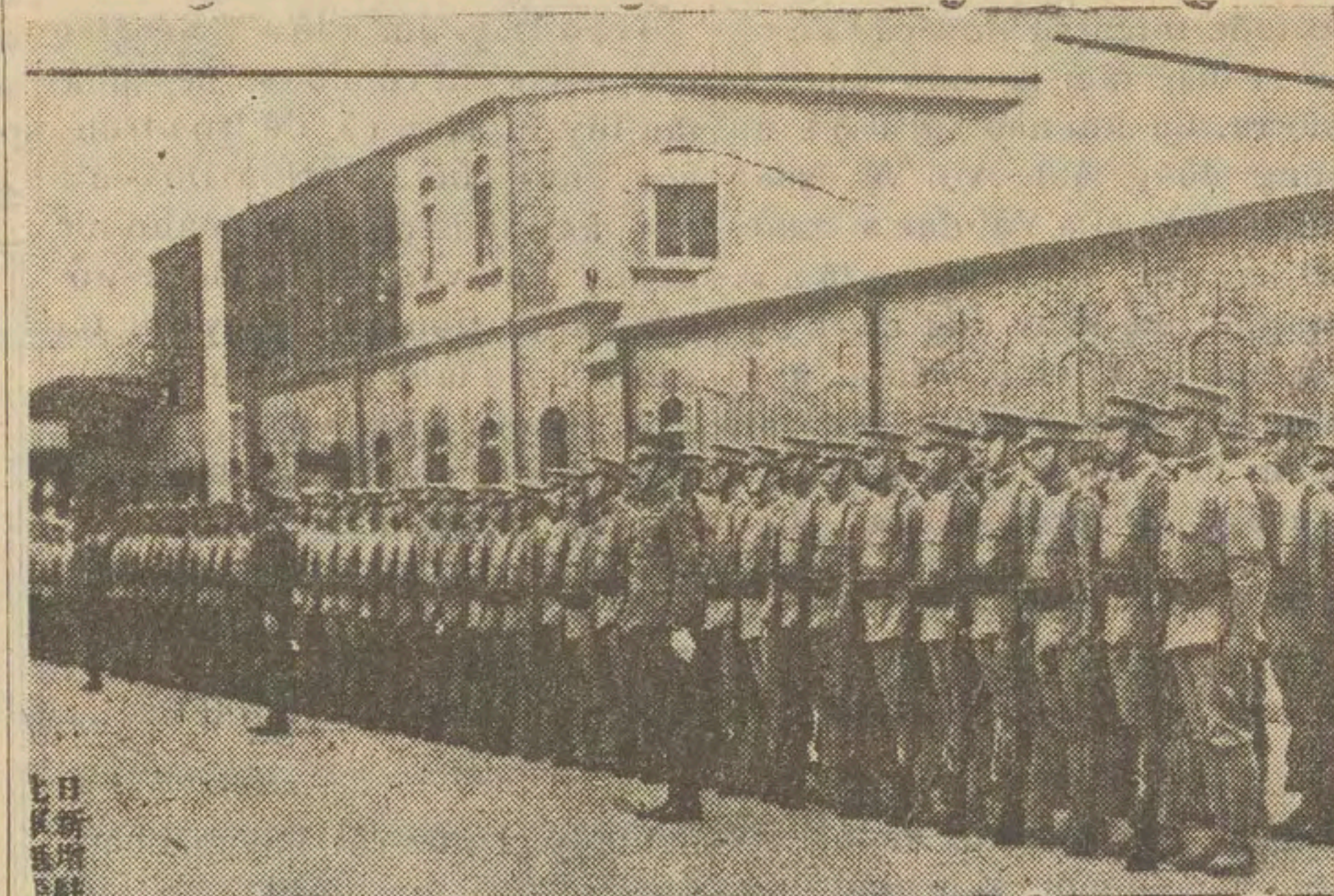
Đến như về mặt chánh-trị tư-tướng, Đức-quốc thừa tiếp được cái tin văn minh từ thế kỷ 19 dãi dãi tận tới mãi, tư-tướng tự-do của họ đã như rễ cây ăn sâu trong lòng người ta rồi. Còn ở Nhật-bôn lại khác: tư-tướng tự-do là món từ bên ngoài đem vào nhà trồng, thành ra thực-tình chánh-trị nước Nhật đến nay vẫn có cái bốn chất phong-kiến sót lại ít nhiều.

Vì đó mà việc hành-chánh của Đức sánh lại có lực hơn, chánh-phủ họ sánh lại có vẻ hiên khiết hơn. Cho tới tài sản ở nước Đức sánh lại có vẻ chia sớt đều đặn hơn, không có những kẻ nghèo thì nghèo mạt, giàu thì giàu ghê, xa cách nhau quá.

Trái lại, Nhật-bôn khác hẳn. Trong nước Nhật có bọn nhà giàu muốn triệu như Tam-tỉnh

va Tam-lăng, giàu hơn vua chúa, đi lên bạc, đạp trên vàng; còn đám nông-dân, điền-tốt ở Bắc-hải-đạo thì ăn khổ mặc rách, sớm đói chiều no, tình-cảnh rất là khổ sở.

Lấy đại-thể mà nói, Nhật-bôn vẫn còn là một xã-hội làm ruộng, nông-phu vẫn đi cấy không, và dùng những cách thức cày cấy của tổ-tiên lưu lại; họ lại có những quan-niệm sợ ma tin thần, chó-tri khôn của dân chúng chưa được mở mang đầy đủ khắp nơi. Sao bì với Đức-quốc là xã-hội



Quân Nhật kéo sang nước Tàu liên liên

thành thị công-nghệ có mực thước, đồ sộ, tốt đẹp; ngay đến nông-thôn của họ, cư-dân tuy là nông-phu mặc dầu, cũng là một nông-thôn có vẻ thành-thị văn-minh, chứ không phải cái cảnh xóm làng chơ vơ lủi xủi như ở Nhật-bôn.

Lại thêm xã-hội Đức-quốc đã làm gói tư-tướng văn-minh hiện-hoài kể đã mấy thế-kỷ lâu dài; còn Nhật bắt chước văn-minh Âu Mỹ mới có 70 năm nay.

Ta đem so sánh Đức với Nhật như thế, rõ ràng cái bước tiến-hóa hai đảng đã đi qua, thật có chỗ vẫn dài hơn kém khác nhau. Vậy thì Đức-quốc mặc mở cần dùng chỉ mà phải cùng một nước kém mình như thế liên-kết đồng-minh, để cho sự cảm-giác của thế-giới phải rung động làm gì không biết?

Nhưng giờ ta thử ngó lại sự giục-vong chánh-trị của hai nước, thì ta thấy họ có lắm chỗ giống nhau.

Trước hết là chủ-nghĩa quân-quốc (Militarisme) hai bên cùng có mục-dịch y như nhau. Nghĩa là hai nước đều có dã tâm lấy võ-lực đi xâm-lấn người ta. Cởi ngựa coi nghinh-ngang, đeo gươm nghe rộn ràng, bận đồ sắc phục nhà binh xem có khí-tượng hùng-vĩ ấy là sự hâm-hở thứ nhất và được trầm-trở thứ nhất của hàng thành-niên nam nữ hai nước. Đức vậy mà Nhật cũng vậy. Rất đời ở Nhật bốn sáu này, học sinh từ 8 tuổi trở đi, đã phải bận đồ quân-linh và rèn-lập nghề võ; tháng nhỏ bé tí hồn cũng đeo gươm vác súng coi oai vẻ như ai. Chế độ tập-rèn thanh-niên của đảng Quốc-xã Đức cũng thế. Sự sanh hoạt của nhơn-dân Đức Nhật rất giống nhau về chỗ phải chịu-rèn tập-nghề võ, bởi nhà cầm-quyền hai nước muốn rằng

Tinh-thần Hiến-pháp của nước Nhật chính là rút lấy một phần lớn của Hiến-pháp Đức-quốc hồi đó mà thảo-ra. Nguyên là hồi 1868, Minh-trị thiên-hoàng nước Nhật bắt đầu cải-cách duy-lân, việc làm trước hết là bắt chước Hiến-pháp của Đức. Nhà vua sai ông Y-dang Bae-văn qua Âu-châu xem xét chánh-trị các nước ngó thấy lánh cách quốc-dân Đức nhiều chỗ giống với lánh cách quốc-dân Nhật hơn hết, cho nên nước ngay Hiến-pháp của Đức về chằm chước sửa đổi thành ra Hiến-pháp Nhật. Hiến-pháp này ở trong đã nói rõ ràng tư-lòng tốt của nhà vua ban cho dân, chứ không phải vì có dân đòi xin, nhà vua mới buộc mình phải cho đâu. Chỗ đó chỉ tỏ ra tinh-thần Hiến-pháp của nước Nhật, không có dân-y dân-quyền choán phần ở trong đó được bao nhiêu.

Nội các nước Âu-châu, duy có dân-tộc Đức là có quan-niệm « quốc-gia » sâu sắc hơn hết. Vậy là cũng một quan-niệm của dân Nhật. Vì có quan-niệm ấy sâu sắc quá, cho nên hai nước Đức Nhật chỉ lo nâng đỡ mở-mang cách nào cho dân-tộc quốc-gia mình trở nên mạnh như, cao như thiên-hạ mà thôi, dầu có mệnh ông thế-giới họ cũng không lo dầu phải đến ra tay võ-lực, họ cũng không ngại.

Ở nước Tô-Nga, quyền-sức của quốc-gia do nơi một cái chế độ bất-buộc người ta phải cúi đầu phục-lòng. Ở nước phát-xít như nước Ý, thì một nhà-lãnh-tụ lấy oai-quyền cá-nhơn và công-nghiệp long-trọng của mình khiến cho nhơn-dân phải tin-ngưỡng, tôn-trọng. Trái hẳn lại, ở hai nước Đức Nhật thì cái quan-niệm tôn-kính oai-quyền quốc-gia, do nơi tâm-lòng cả dân-tộc mà phát-ra. Người hai nước này yêu nước một cách nồng-nàn sâu-sắc, không khác gì nhau.

Đảng-kia gốc bởi tư-tướng dân-chủ, dạy dỗ mỗi người từ nhỏ tới lớn, đã chôn trong đầu óc rằng « mình phải thương-yêu non-sông nói giống mình trước hết »; còn đảng này thì gốc bởi tư-tướng di-truyền từ đời thượng-cổ, cũng chôn trong đầu óc mỗi người đều phải dốc lòng kính-vua, kính-vua tức là yêu nước, dầu đến nát thân hoại thể cũng không tiếc. Thế là hai nước Đức Nhật đã giống nhau về chủ-nghĩa quân-quốc, lại giống nhau về chủ-nghĩa ái-quốc nữa.

(Còn nữa) QUỐC-ANH



DẦU NHU-THIEN-DU-ÔNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve	Ve lớn	0 20
Ve trung	vuông vức	0 10
Ve nhỏ		0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc NHU-THIEN-DU-ÔNG - CHO LỚN

THIỆ NÀO LÀ - DỄ ?

Có phải nghề mại dâm phát ra từ Tôn-giáo ? = Thần Thánh gặp đi trước hết

DINH nghĩa của tiếng « dĩ » hình như đơn sơ : hề người đàn bà con gái vào bán dâm (mại dâm sinh hoạt) ấy tức là dĩ.

Ta có tiếng nhẹ nhàng, kín đáo gọi là « nghề chơi bời » hay là « người chơi bời ». Tàu gọi là « xướng kỹ ». Ba nước Anh, Pháp, Đức, chúng nhau một tiếng chỉ danh của nghề mại-dâm là « prostitution ».

Cứ này gốc ở chữ La-tinh « prostituere » mà ra, cốt chỉ về hạng phụ-nữ vì sự lợi ích cho mình mà phải ủy-thác thân thể cho người ta. Phân-tách nó ra : Pro có ý nghĩa là « thay thế » hay là « vì » còn stuerre do ở tiếng « Star » nghĩa là ôm ấp, cầm giữ và tiếng « Stard » nghĩa là năm dài. Người ta chấp mấy tiếng ấy lại thành ra chữ « Prostituerre » là mại dâm.

Ông Gudd cắt nghĩa rằng : « Mại dâm chính là bởi duyên-do muốn được tiền bạc, để làm việc quan-hệ về tình ».

Ông Leckey nói : « Bao là mại dâm, nghĩa là tính chất của sự hạ-hạ-vi đó, cốt lấy việc kiếm tiền mưu sinh làm chủ, để làm công chuyện y như công chuyện kết-lôn ».

Còn ông Ader giải-nghĩa hình như có phần rõ hơn :

— « Bao là mại dâm, tức là một việc duyên-do bởi muốn kiếm tiền, rồi đem thân thể mình ra hiên như-thời, muốn làm gì thì làm. Nhưng nó phải là một việc làm theo thói quen ».

Tới Flexner cũng nói :

— « Phạm là do thói quen thường ngày hay là thói thông dâm khi, vì muốn tìm kiếm tiền bạc hoặc là muốn được người ta báo đền mình bằng những thú vị khác, rồi dùng người ta phát sinh ra sự quan-hệ ít nhiều về tình-giao, vậy đó kêu là mại-dâm ».

Mấy lời giải thích trên đây đều thấy trong cuốn sách của ông Flexner : LA PROSTITUTION EN EUROPE, trong 11

Tom góp hết mấy câu định nghĩa, rồi chúng ta có thể dọn lại thành một định nghĩa chung như sau đây :

— « Người đàn bà nào mại-dâm hay là làm dĩ, nói theo « tiếng thông thường, là người « đem thân thể sắc tình của mình « mại-bá trong một buổi-lần cho « người ta, để người ta được « thỏa mãn sự yêu-cầu, và mình « thu-hy-vọng được người ta báo « đền lại bằng một số tiền bạc « hay món tài-bộ chi tương- « ứng với sự mình đã cống- « hiến ».

Sau khi định nghĩa thế nào là dĩ rồi, chúng ta thử tìm xét coi dĩ phát-nghĩa ra từ thời-đại nào trước hết.

Cứ theo một thuyết về thần-thoại đời xưa, thì chế độ dĩ-dâm đầu hết là do một vị nữ-giáo-sĩ (đàn bà làm thầy, tu giảng đạo) hiện mình cho một vị thượng-tiên, sau khi khăn vải độc hình xong

rồi đi ra ngoài cửa thần-miếu để thấy người đàn ông nào đi ngang qua trước bệ thì phải lấy người đó, vì là chịu theo ý thần-trạ chọn cho mình. Đó là một lễ nghi tôn-giáo đời thượng cổ.

Không nói thì ai cũng dự biết rằng thuyết ấy vu-vơ bậy đặt, không có chứng cứ xác thực chi mà báo được là có thể tin. Nhưng lạ thay trong một buổi thông báo khải-hải ở xứ La-mã đời thượng cổ cũng có đoạn chép như thế, vậy thì người ta có thể đoán rằng 300 năm về trước khi Gia-tô giảng sanh, trên thế-gian đã có dĩ sinh ra rồi.

Nếu vậy thì lịch sử của dĩ ở Tây-phương và Đông-phương cũng gần ngang như nhau. Là vì xấp xỉ đồng thời đó, Quân-Trọng làm tướng nước Tề, mở mang kinh-lẽ thương-mại, bên đặt ra xóm dĩ 300 nhà (thiết nữ-lưu tam bách) để cho những người đi buôn bán xa xuôi có chỗ ăn ở tạm ở đậu. Ta có thể nói đó là dĩ khai sanh ở Đông-phương vậy.

Đến sự mại dâm ngày xưa có bao-hàm ý-nghĩa tôn-giáo, hình như mỗi nơi một cách khác nhau. Ví dụ ở trăm năm trước Gi-tô giảng sanh, ông Hérode thuật chuyện rằng ở trong thần-miếu Pylitta, có tục lệ rằng mỗi người con gái lớn lên, trước khi lấy chồng phải tới làm chuyện tâng giao với đàn ông con trai trong miếu ấy. Hễ học cầm tiền bạc lên, hăm quần áo có nào thì cô ấy phải hiến thân cho họ để tỏ lòng cung kính. Nghe nói ở thành Calcutta xứ Ấn-độ hiện nay cũng còn tục lệ ấy lưu hành.

Tuy là đời thượng cổ có tục mại-dâm theo thuyết mê-tin tôn-giáo, nhưng vậy mặc lòng, thiết ra chỗ chơn chính của nguyên-nhơn mại-dâm cũng bởi kinh-lẽ mà ra. Nghĩa là người ta nghèo khổ cùng khốn quá, không thể tự-sanh-hoạt được, cho nên phải sanh ra bán thân nuôi miệng như thế.

Muốn nói cho rõ hơn, thì nguyên-nhơn mại-dâm do nơi chế độ đất đai từ xưa và do nơi cung-cách tôn-học kinh-lẽ của thời-tu-bổn-chủ-nghĩa hiện nay mà dễ ra, vì tư-sản đất đai càng ngày càng to và tư-bổn-chủ-nghĩa càng ngày càng lớn, tự-nhiên sự chia-chia không được công bằng, đều đủ; bao nhiêu công cuộc về thuế-sản sản trên xã-hội lọt vào trong tay của một số người nắm giữ, thành thử bao nhiêu sự lợi ích trên xã-đội cũng lọt vào tay họ, trong túi riêng của kẻ giàu sãi bắt thấy, chớ đám vô-sản không có may may gì. Đám vô-sản ấy bị từ h cảnh đói khát, ăn cũng đói, ép bắt buộc, con trai mại-hành chun ki ễ tay còn có thể làm nghề, việc nặng nhọc thì lấy miệng cơm, những con gái thì dễ là yêu dâm, tự-nhiên mại dâm dần mà sống, chớ không có cách gì khác hơn.

Xứ ta và nhiều nước khác, hay là bên Âu-Mỹ cũng vậy, dĩ gọi là dĩ, chỉ là hạng người đàn bà đi làm sanh-hoạt, nhưng mà phong-

tục ở Tàu và Nhật có khác : xứ họ gọi là xướng-kỹ, vì phần nhiều hạng vừa làm dĩ, lại vừa biết đàn ca, là nghề học tập từ thuở còn nhỏ. Tức là mấy ả « phi-phá châu » ta thấy trong các nhà tiệc Cholon đó.

Xướng-kỹ ở Trung-quốc khởi lên từ đời Tam-quốc, là đời âm-nhạc đã phát đạt.

Có đảo ở phương Bắc nước ta cũng có thể kể vào hạng xướng-kỹ.

Ngoài ra nguyên-nhơn bán khổ khiến cho người ta phải làm dĩ, như trên kia đã nói, còn có những nguyên-nhơn khác như là bị cảnh ngộ gia-đình áp bức, bị số phận nhơn duyên hăm hui ; tới tận hăm vui mà làm dĩ, chán đời liêu-thán mà làm dĩ cũng có.

Nhưng chưa phải vậy là hết đâu, còn có những cô ham chuộng hư-vinh, ăn xai phóng túng, và nhứt là ăn chơi liếng nhác que-thân rồi, không chịu làm nghề nghiệp nào khác, đành chịu truyền-nhiệm và luân-lạc làm dĩ. Hạng dĩ xuất thân như vậy, xã-hội nào cũng như cũng có nhiều.

Nghề gì cũng có chỗ vì nh nhục hơn kém nhau. Bởi vậy nếu ta thấy có nhiều dĩ bán mình bao nhiêu cũng vẫn nghèo túng rách-rưới, thì cũng thấy có nhiều thứ dĩ mà một bữa danh-nào ta — như như cụ Tam-nguyên Yên-đồ — đã gọi là « dĩ có tâm, có tài, có hương-án, ban-độc, mới khen cho là dĩ có lòng ». Theo nghĩa thông thường, người ta chia ra « dĩ con » và « dĩ bà » vậy.

Hình như nước nào trong thế-giới ngày nay cũng có hai chủng-loại dĩ : một là làm nghề công-khai, gọi là công-xướng, hai là làm nghề bí-mật, gọi là tư-xướng. Nếu hỏi chị sản Lèo thì chị nói rằng Annam là dĩ có giấy và dĩ lậu.

Riêng phần công-xướng cũng chia ra làm hai thứ : dĩ hợp và dĩ rời. Dĩ hợp nghĩa là tụ họp vào một nơi nhứt định, theo phép chanh-phủ cho và có người của chánh-phủ giám-đốc. Như-bồn gọi là « du khách » (xóm riêng cho khách đi chơi) cũng như ở Síp-on ta có xóm đặc-biệt vậy. Còn hạng dĩ rời, không nói cho ai cũng biết là hạng « dĩ » (chánh-phủ cho phép sanh-nhật, nhưng mà cũng được quyền ở riêng làm ả, không quy thuộc về ai hết).

Bây giờ các quốc-gia có chế độ tư-xướng là Đan-mạch, Anh, Mỹ, Na-ve (Norvège), Thụy-sĩ v.v... còn những nước như Paap, Nipon nay là ta đây thì thanh-bàna cả công lẫn tư.

Một bài khác tôi sẽ nói vì lẽ dĩ mà số dĩ trong thiên-hạ càng ngày càng gia tăng lên nhiều, vì lẽ dĩ mà nước nào muốn từ bỏ chế-độ xau xa này cũng không làm được thành-biện, nếu mà ở thanh-bàna thì phải làm thế nào. Đừng ai tưởng vấn đề này là tục tu-tâm-hướng, bởi nó có quan-hệ tới sự vệ-sanh chung của một dân-tộc không phải là nhỏ đâu.

T.K.

PHẠM-TRỌNG-HIỆU

90, Boulevard de la Somme - SAIGON
Téléphone Ant. 21.226

Đại hạ giá 1 tháng (kể từ 1^{er} Décembre tới 1^{er} Janvier 1937)

Máy thử xe máy hiệu dưới đây: B. C. C. colombe, Abeille, culmen Phi-Phi, Talbot, D.I.C. Avion, Supur sport, velo-sport, Mundus, Triple Rubis, Frégate, Jeannot, C. C Sport, và có xe máy nhỏ từ 2 tuổi đến 12 tuổi còn các thứ đồ phụ lại rẻ hơn nữa.

Chỉ có bán tại tiệm Phạm trọng - Hiệu 90 Bd de la Somme Saigon.

THIÊN-HẠ KỲ-VĂN

Muốn sống ngoài
100 tuổi thì đừng
lấy vợ

● Người già nhứt ở nước Đức: ngay nay là ông lão Frédéric Sadouski, 112 tuổi, mới rồi ăn lễ mừng lớn lắm. Tổng-Thống Hitler có đánh giấy thiệp mừng và gửi quà tặng cho ông.

Các báo Đức cho lễ mừng này là một lễ lớn lao, nên báo nào cũng phải đại-niên tới phỏng vấn ông lão.

dọn cơm cho ăn, là bởi chị ta còn mắc lo tắm rửa và cho 50 con chó ăn khắp lượt rồi bấy giờ mới nhớ tới việc nhà đạo vợ của mình. Ấy là chưa kể lương tháng của chồng đem về bao nhiêu, vợ xai phí vào việc nuôi chó hết.

Tòa án xét bồi đầu đuôi rồi xử cho anh Antonio được để vợ. Bởi tòa xét rằng chị vợ thương chó hơn chồng như thế là trái lẽ, làm cho quyền của anh chồng giảm mất đi, sự ấy không thể dung được.



Ông già Sadouski sống lâu nhứt ở Đức bây giờ, (người ngồi tay mặt)

Ông ta đi đứng mạnh dạn như con trai và tiếp đãi chuyện trò với mọi người một cách hết sức niềm nở. Thấy ông như vậy, phỏng sự viên nào cũng xúm lại hỏi thăm ông lão tại sao mà mạnh khỏe sống lâu như vậy, ông lão trả lời rất tự nhên :

— Nếu các ông muốn sống lâu, thì không có cách gì khác hơn là đừng đem lấy vợ, các ông hãy nghe lời tôi.

Một cô thương chó
hơn là thương chồng

● Thuở xưa có chuyện vua Liâu-công nước Vệ ham nuôi hạc đến nỗi quên cả trao-chánh-quốc-gia, thành ra sanh loạn mất nước (huyền hạc vô quốc). Bây giờ ở nước Mễ-xíc (Mexique) có người đàn bà thương chó hơn chồng, đến nỗi đưa nhau ra tòa án.

Người dẫn cáo là M. Antonio Juvara, ra tòa xin ly-dị với vợ, sau 16 năm ăn ở với nhau.

Va tuyên-bố trước quan tòa rằng mình không có điều chi phiền trách vợ, chỉ phiền trách vợ có một điều là thương chó quá. Lành ham này quá, đến nỗi rằng vợ anh ta lấy cửa nhà làm cái trại nuôi chó. Đây một cái chuồng, kia một cái củi, trong nhà rờng những chó là chó: lớn nhỏ từ ngoài 50 con.

Nhiều bữa tôi chồng đi làm về, phải chờ đợi tới khuya, vợ mới

Toà xử mỗi tuần
chồng phải dẫn vợ
đi coi hát bóng

● Một tòa Tiểu-bình ở Niêu-lô (Huê-kỳ) mới xử một vụ án hơi lạ : xứ M. Samuel Rubeinstein chủ tiệm buôn, kể từ 8 Dec. 1936 trở đi cứ mỗi tuần lễ thì chồng phải dẫn vợ đi coi hát bóng một lần và nội buổi hát bóng, chồng phải khoác cánh tay lên vai vợ luôn luôn.

Vụ án xử lạ như vậy, nguyên-nhơn là tự bà vợ Rubenstein dứt đơn vô tòa, kiện xin cũng chồng ly-dị, lấy cớ rằng thuở nay chồng ăn ở với mình quá bơ thờ, đến nỗi không cần vợ đi coi hát bóng như vợ chồng người ta bao giờ.

Ông chồng khai rằng cả ngày mình lo buôn bán nhọc mệt, tối về nhà ăn uống rồi phải nghỉ ngơi. Song tòa không cho như vậy là đủ lẽ, nên không cho hai bên ly-dị; lại xử cho bà vợ được thỏa lòng, nghĩa là buộc ông chồng từ đây mỗi tuần phải dẫn vợ đi coi hát bóng một lần, như cách đã nói trên kia.

Nhưng ví dụ ông chồng không tuân lệnh tòa án thì sao ?

Muốn phòng bị cả chỗ đó, nên tôi dự bà vợ trong một thời-kỳ vài ba tháng, lại nói cho tòa biết rằng vợ chồng đã thuận thảo với nhau hay không ?

ĐỪNG ĐỂ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

XIN GIỚI THIỆU

Nhà thuốc **NGUYỄN-VĂN-MƯỜI** hiệu **Chơn dung** có hai ở Long-đức Traviên là một nhà thuốc chuyên môn về bệnh phụ nữ, đã được xa gần biết tiếng hơn 10 năm.

Những thuốc của hiệu này hoàn toàn đều hiệp thủy thổ xấp Nam-quý. Hay nhất là ba thứ thuốc: **BẠCH-ĐÁI-TÂN, VẠN-ỪNG-ĐIỀU-KINH-HOÀN, và TIẾUPHONG-GIẢI-BỘC-HOÀN.**

Giá rất rẻ. Thuốc hiệu nghiệm như thần.

Thuốc "ÔNG-TIÊN"

Có công-hiệu hay không?

I. — Dân bà làm bằng còng có tháng dây đưa không dứt hay là tước đi tước lại

Như bằng huyết máu ra xối xả, dầm dề hay là có đường kinh dây đưa năm mươi ngày không hết, hoặc hết rồi tước đi tước lại, trong mình một nhọc bần thần, đau lưng, đau bụng, nhức mỏi tay chân, ăn uống không biết ngon, mau dùng thuốc:

Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)

Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

II. — Báo lãnh đở không đau bụng, không hư thai và sau đẻ nhỏ động mạnh mẽ

Mới thọ thai, hay ói mửa, ăn uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng rang da bụng, tay chân một mỏi, bần thần, đau lưng raug tức hay là trước khi có thai mà tiền sản nhiều lần nuôi không dậy, hoặc có thai trợt té hay với lấy vật chi thai động, hoặc trễ, mau dùng thuốc:

Thiên-tiên bảo dựn hoàn (số 24)

Mỗi hộp 1p.00

Uống đặng 5 ngày chẳng những là trị đặng mấy bệnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, đến lúc chuyển bụng ít đau, từ cung được tròn và nở (đẻ mau) không đau gì trặc trở, sau đẻ nhỏ động mạnh mẽ, không ẻo uột, không nổi sảy và ghê chốc.

III. — Phụng-thị tiên-dược Hoàn

thuốc bổ lao (số 18)

Chuyên trị và bồi bổ các chứng sau đây:

a) Lao tâm, lao lực, khí huyết suy kém, ngũ tạng lực phũ hư nhược, bần thần mệt mỏi ăn ngủ không ngon.

b) Người già yếu khí huyết suy kém, tỷ vị hư nhược tay chân nhức mỏi, cũng người đau dây đưa lâu ngày không mạnh, người khi hư nhược, hoặc đau mới mạnh khí huyết yếu, tim yếu, tỷ suy, ăn không biết mùi, ngũ tạng không giắc. Mấy bệnh trên đây dùng thuốc bổ lao này hết sức phù hợp.

Mỗi hộp 1p.20, uống đặng 3 lần, hết sức công hiệu

Có bán khắp nơi, chạy hơn hết

Sưu-độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị tận gốc tuyệt-nợ các chứng bệnh Phong-tính, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắt như vậy

Không làm quảng cáo rình rang mà học-sau năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, đây là trường

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học **PHAN-BÁ-LAN**

Tôi-nhiệm trường Công-đang Sĩ-Phạm Hanoi

TRUYỆN PHAN-DINH-PHUNG

CUA ĐAO-TRINH-NHAT

TIEP THEO SỐ 25

XX - BA CHÌM BẦY NỔI CHÍN LINH DINH

DỐC-GIÁ đã biết trận Vụ - quang - sơn, cụ Phan khéo bố-trí và thần được kết-quả ra thế nào. Quan quân (lực) là binh lính của (Bảo-hộ) vì quá khinh thường bên đối địch lại bị trời mở sáng về mùa lạnh, sương mù bịt bùng từ phía, thành ra trúng kế của Nghĩa binh mà đại bại. Nước trên nguồn tổng xuống ào ào, với mây trắng cây gồ lìm, cây nào cây nấy lớn tướng xô đẩy quan-quân phải ngã nhào ngập nước mà chết có, bị đạn mà chết cũng có. Lại lúc bấy giờ một đội Nghĩa-binh mà phục bờ sông bên này nổi dậy vừa đánh súng trống vang trời, vừa chia súng loạn xạ, còn đội Nghĩa-binh giữ thua mà chạy hồi này cũng quay trở lại tiếp chiến ở bờ sông bên kia, khiến cho quan quân mắc kẹt ở giữa sông, hồi hoảng lúng lúng với nhau rồi bị cây và nước đẩy trôi đi, chớ không ngờ thấy bờ bên ở đầu mà lên; và lại 2 bên bờ đều bị Nghĩa-binh chặn đánh dữ dội, quan quân muốn lên bên nào cũng chẳng được.

Duy có mấy chục người có sức chịu đựng mạnh hơn, thì trôi theo dòng nước xuống mãi hạ-lưu một đôi vài xa, thế nước chảy bớt mạnh đi rồi, mới ngồi ngổ ngồi vó bờ mà chạy thoát thân. Ấy là những người sống sót; còn ba phần tư bị nước lôi cuốn chết chìm. Một lão ngư-ông ở trên sông Vụ-quang nói chuyện rằng: "Đo cộn nhớ lúc đó người ta vớt lên được một trăm mười mấy xác ả tể; cá sông được một bữa no nê, là vì thấy nhiều xác mới dúi hay bắt bầy thằn lằn ra rồi."

Cụ Phan từ lúc khởi nghĩa đến giờ, có trận này là thắng lợi nhất, thông báo khắp. Đã hơn một năm, nét mặt cụ Phan lúc nào cũng nghiêm, cũng buồn, cũng lo, nhưng hôm nay tướng-sĩ ngó thấy lộ ra cái nét vui vẻ một chút. Tuy vậy, cái nét vui vẻ đó chỉ như bóng mây trôi giữa cơn giông tố, chỉ hể ra trong giây lát rồi những đám mây u ám lại che khuất đi ngay.

Vì cũng là một trận chót hết của Nghĩa-binh Phan đình Phụng. Từ đây, thầy trò chỉ có việc chạy thất điên bát đảo và đôi xanh mặt lờ xươg cho đến cùng tuyệt (thi) thời, không còn đánh chặc gì được nữa.

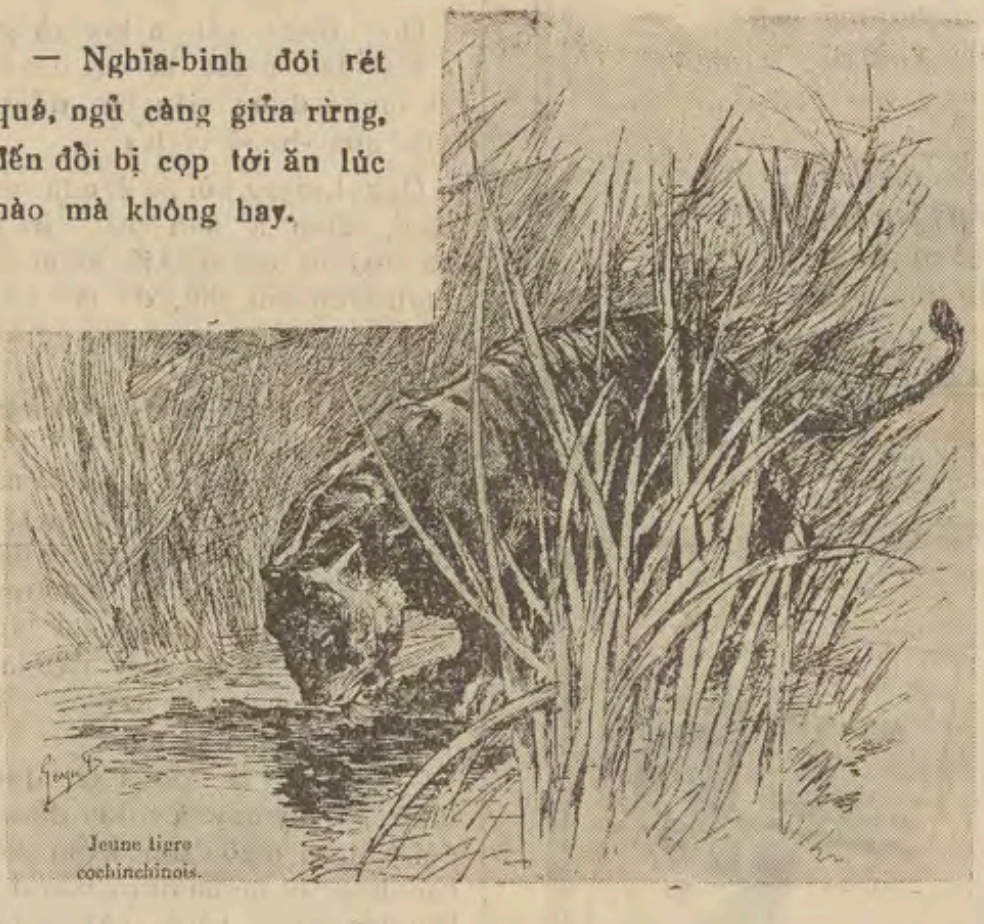
Sau lúc thắng trận thu quân, Nghĩa-binh tụ họp ở bên khe núi, những súng đạn, đồ vật và lương thực đã bắt được của lính đối phương rải rác khắp nơi. Phần nhiều súng đạn linh tập chìm sâu tận đáy sông hay là nước đánh trôi băng đầu mối; Nghĩa binh đánh bao lặn mò chỉ kiếm được có bốn chục khẩu súng và một ít đạn mà thôi.

Quan-lính hồi hể bắc nổi nấu cơm ăn để lấy lại sức khỏe đã vất vả trọn đêm. Rồi thầy trò ngồi quanh-tụ trên những tảng đá

Nguyễn-Mục hiền kể như vậy — Phải đó, ý-kiến của tướng-quân rất hiệp với ý kiến ta, ta vừa toan nói.

Từ thời cụ truyền lệnh cho tướng-sĩ sẵn dật cho kịp đứng ngó thì nhỏ trai kéo quân đi, không được tri hoãn. Cụ dặn dò tướng-sĩ bỏ lại hết những đồ vật gì kinh căng, vô dụng; ngoài ra khi giết, mỗi người chỉ được đem theo y phục vừa cần dùng thay đổi. Còn dư ít nhiều lương thực thì sang sót ra từng bao nhỏ, dấy nhỏ, mỗi người đều đeo trên vai. Thế là ngoài khẩu súng để phòng đánh và túi gạo để phòng đói, quân sĩ không phải kiêng dè những quân-như vật dụng nào khác, nặng nhọc, rộn ràng. Chủ ý cụ Phan muốn cho quân sĩ nhẹ nhàng để đi cho mau, lên chỗ xuống đèo cho dễ, và rồi khi giữa đường có gặp địch-quân cũng dễ ẩn nấp hay đối chiến.

Đang ngó, quân-sĩ lên đường, nhắm phía Khai-trường mà đi.



— Nghĩa-binh đói rét quá, ngũ căng giữa rừng, đến đôi bị cộp tới ăn lúc nào mà không hay.

Một điều nên chú ý là bữa ăn này tướng-sĩ ăn đông ăn tây, còn chủ-soái là cụ Phan thì vẫn ăn mấy năm cơm chấm muối như thường. Cụ n. i những vật thực đã bắt được kia là công lao huyết hãm của tướng-sĩ, giờ cụ khao thưởng hết cho tướng-sĩ.

Ăn no lại sức rồi, bây giờ Nghĩa binh toan tính hành động sao đây? Thì chỉ có nước là tính đến thượng-sách của 36 kế là hơn.

Vì sự thế bất buộc phải vậy. Cụ Phan bàn định với tướng-sĩ: — Ban đầu quân ta cùng đường gặp nước, đóng đồn ở vùng núi này chỉ là tạm ở nhất thời mà thôi, ta đã nói trước rằng đây không phải là chỗ có thể trú chơn trường cửu cho ta. Hồng phúc non sông giúp ta đánh thắng được một trận như hôm nay là may mắn quá rồi, đừng nên tướng-sĩ rằng trận thắng này tức là ta có thể lưu lại ở đây yên ổn được. Chỉ nội chiều nay hay là ngày mai địch-quân kéo dài đội binh mà tới bảo thủ quyết chiến với ta, thì ta làm sao? Cái diệu kế « Sa nang ứng-thủy » mới rồi chỉ dùng được một lần là hết, không ai để cho mình dùng được tới lần thứ hai. Lo đánh đã khó, mà lo ăn còn khó hơn. Thiết khổ là việc lương thực bị ngặt, không sao chuyển vận tiếp tế như mấy năm trước. Vì dụ quân tây lại không cần đánh ta, chỉ vây bọc trái núi này độ mười ngày luôn, cũng đủ làm cho quân ta chết đói nhân rằng rồi. Bởi vậy, ta phải quyết kế lui chạy là hơn; mà phải lui chạy tức là mất mặt.

Nương lại ra dảng suy nghĩ một lát, cụ Phan nói tiếp: — Có mấy nơi quân ta có thể lui về đó đóng đồn, để ta dần dần lựa chọn nơi nào thì phải hơn.

— Bấm cụ, xin cho lui binh lên miền núi Khai-trường có được không?

Bởi vậy cụ phát lệnh-lệnh và viết mật-thư sai ông Tân-trương quân vụ Nguyễn-Quỳnh, qua núi

Quạt nhâm địa-thể và cất dinh nương náu chỗ nào, là phải quân lính đi lập nã ở chỗ đó. Thành ra Nghĩa-binh ở đầu cũng lo sợ giật mình hoài, không thể yên thân được. Lúc nào Nghĩa binh cũng dễ sẵn khi-giờ và hành-tý bên mình, bất cứ trưa nắng hay đêm khuya, hễ nghe hơi động một chút là phải hấn-lấp đi liền. Đi không phải nghĩa là tướng-sĩ sợ chiến-đấu mà tránh; họ chỉ sợ có sự rủi ro thình lình xảy tới cho cụ Phan hơn là tánh-mạng của mình.

Đang ở Cỏ-ta, nghe động chạy sang Cỏ-tang; đang ở Cỏ-tang, nghe động lại phải chạy qua Ban-bực. Nghĩa-binh đối đãi quanh quần trong ba nơi ấy luôn mãi, chẳng trường rất là vất vả, cực khổ, không nơi nào dám ở yên một tuần, mà lại nơi này chạy qua nơi kia có phải gần gũi gì đâu. Vì nó cách khoảng nhau hàng 36 giờ đồng hồ, đường lối hết sức gập ghềnh, hiểm hóc. Tướng-sĩ đã khéo biến-báo, bắt các thư giấy trong rừng kết lại thành như giấy giếp để mang vào chửi mà đi, thế mà có nhiều người còn đổ máu chửi căng, dúi dúi đường sá gian nan đến thế nào.

Ngó thấy tướng-sĩ như vậy, cụ Phan thương tâm quá, vùng lên khóc lóc, vừa khóc vừa nói: — « Vì ta mà các người phải khổ sở đau đớn trăm bề. Hay là các người đem ta ra mà nạp cho lấy, rồi ai nấy trở về quê hương an nghiệp làm ăn, kéo để các người chịu khổ sở đói khát mãi như vậy, lòng ta lấy làm bất nhân lắm ».

Tướng-sĩ xúm lại khuyên-giãi và chỉ tay lên trời mà thề rằng: — Chúng tôi vui lòng theo cụ đến chết, cực khổ thế này có thấm gì đâu. Đến chết còn vui lòng, huống chi cực khổ thế này mà chịu không kham!

Tình-cảnh lưu ly khổ khổ như vậy đã đành, còn chỗ thăm thẳm thiết hơn nữa, là vì lo nghĩ vất vả quá, rất nhiều trường-sĩ thọ bệnh, nguy hiểm nhất là bệnh tả. Trong mấy tháng nương náu ở đất Mường, chính cụ Phan cũng mắc phải bệnh tả đến độ bỏ-đào luôn bên mình cụ, trỉ ra ít nhiều người đã chết ở sa-trường, chết vì bệnh hoạn, còn lại bao nhiêu vẫn ngâm say nuôi dưỡng mà theo cụ, một bước không rời. Cụ khéo đối đãi và huấn-luyện tướng-sĩ, chẳng những rèn đúc họ cũng can đảm nhân nại như mình mà thôi, lại cảm hóa được tinh thần họ nữa. Ai nấy đều có chí mạnh gan to, chẳng quân lưu ly, coi thường tánh mạng. Nếu có thời vận, thì tướng ấy quân ấy có thể tung-hoành chưa biết đến thế nào, đâu có tới nỗi phải làm vào cảnh ngộ cùng khổ mà chết giữa rừng.

Cụ Phan và Nghĩa-binh sang trú tức ở đất Mường Cỏ-la, nhằm hồi tháng 8 năm Ất-mùi (1895). Nhưng chủ trương rằng cụ sang ở đất Mường xa xôi hiểm trở mà chắc yên ổn tâm thân. Là vì

NAM NAM DƯỢC PHÒNG - DALAT

QUI NGÀI CHO ĐƯỢC RỒ

sao qui ngài biết rằng lại có hiệu thuốc ÔNG-TIÊN lên trên DALAT này hồi 1930? Chúng tôi thấy trên Dalat này chẳng có hiệu thuốc nào của người Annam mình lập ra cho nên chúng tôi thấy dân Annam mình cũng là đồng và hay dùng thuốc của người Annam mình làm ra. vì vậy chúng tôi phải xin phép ông Đốc-lý Dalat, mở hiệu thuốc NAM NAM DƯỢC PHÒNG người chủ trương là LÊ-VĂN-CAM. Xin qui ngài xét rõ, chớ chúng tôi mở được hiệu thuốc cũng là khó lắm cho chúng tôi, vì phải lo số bạc hơn 8000 đồng mới được làm đại-lý độc quyền trên Dalat này, cho nên dù các thư thuốc Trung, Nam, Bắc đều có. Chúng tôi không phải muốn thu lợi, vì tình cảnh thấy dân nghèo, cực khổ, tiền không có cho nhiều, cho dù mà mua thuốc Tây mà dùng, nên chúng tôi bán cho đủ tiền nhà, tiền thuế và tiền công mấy người làm cho vừa đủ, chớ chúng tôi không có ham cho lời nhiều, vì chúng tôi cũng đi làm việc cũng đủ phụ trợ nội trong gia đình rồi, chúng tôi mỗi tháng phải bỏ ra 50 \$ 00 được lấy thuốc thêm cho đủ các chứng bịnh của người Annam dùng.

Vậy xin qui ngài chiếu cố, mỗi khi muốn mua món thuốc chi, xin mời lại:

NAM NAM DƯỢC PHÒNG

ở lại chợ Dalat

TAN - TAN - HIEU

103, Boulevard Charner - SAIGON

Tel. 21096

Tiệm bán các thứ kiến, kiến thương, kiến bông, trắng thảy, mai cạnh và đủ thứ khuôn. Có máy riêng mài kiến

TIỀN DƯƠNG TÊ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỔ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC

Công hiệu như thần. Trăm người không trật một. Chắt chắt như vậy. Đêm cam đoan. Trị lành bệnh mới tính tiền

CHUYÊN TRỊ

ĐÀN ÔNG: Thần hình bạc nhược, sắc dục quá độ, mộng mị di-tinh, nưon khí suy nhược, thâm kém óc lỏng, cử động yếu ớt, tứ chi bại liệt, thần thể ốm yếu hay mệt nhọc cùng các chứng lao thương hư tổn.

BÀN BÀ: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trễ hay sụ, hay đau bụng máu có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi tước đi tước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, từ cung lạnh lâu ngày không chữa, ghen, cũng cấp cấp những bệnh ngặt nghèo về máu me đàn bà sanh sản.

ÔNG GIÀ BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi một bữa thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá như định.. 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của môn Tiên-dược này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-đất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha từ lần thì thấy những bệnh như:

Lở-lội, phỏng-lửa và nước sôi

U-nợc — Ngựa-ngâm

Các bịnh ngoài da được lành mạnh

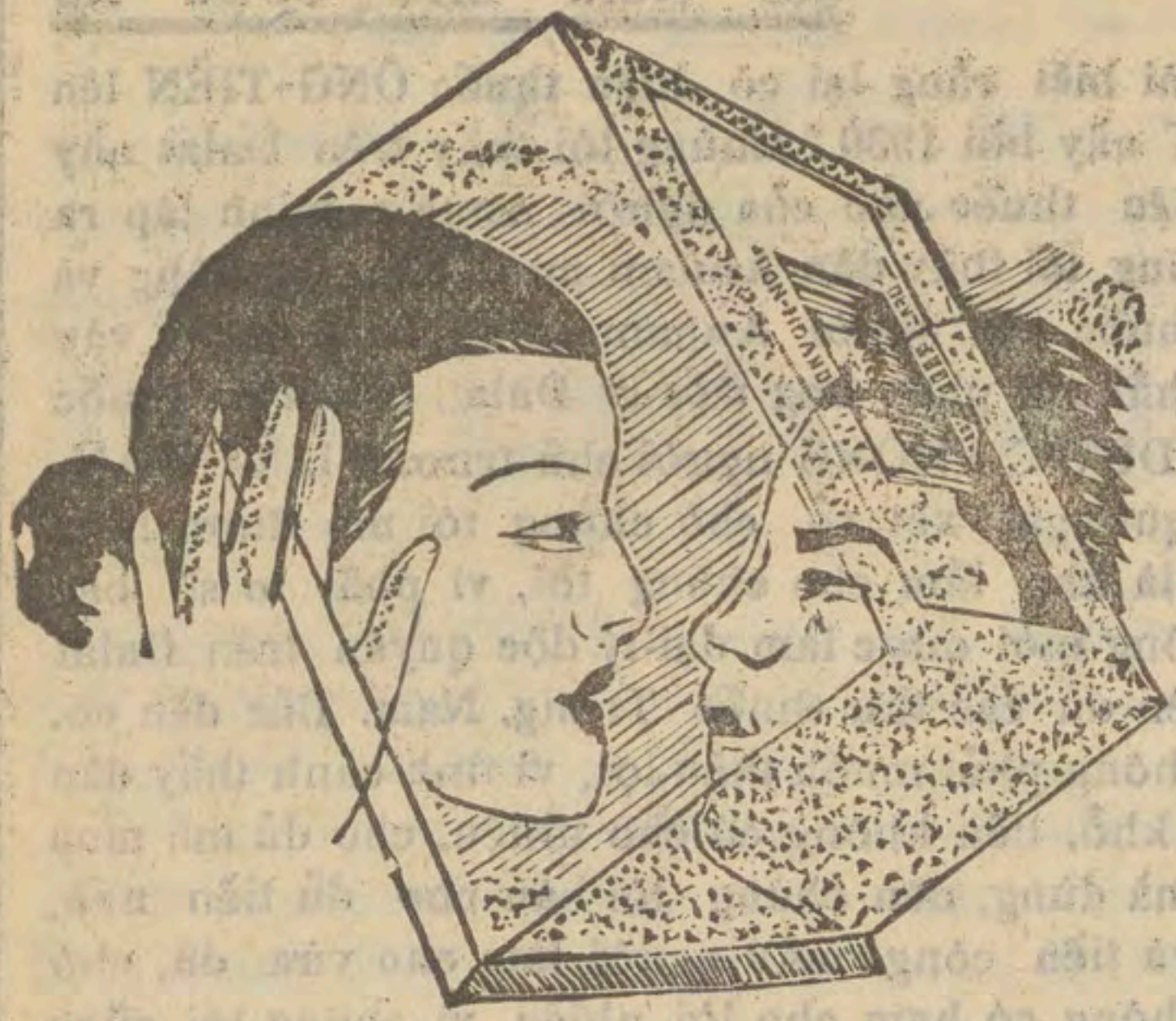
Thỏ lớn... 1 \$ 00

Thỏ nhỏ... 0 40

(Còn một kỳ nữa)

BẢO-TRINH-NHẤT

Đàn bà 30 tuổi còn chiêm nổi vị hôn của gái 19 tuổi xuân



Một góa phụ 30 tuổi ở đường Amiral Courbet, xuân nữa chừng nhờ trao đổi da mặt còn non nớt, tóc xanh tươi, tốt, miệng thường cười duyên bày hai hàm răng trắng có đoạt vị hôn nhân của cô Ba. Cô Ba có dáng điệu yếu kiêu, lưng ong, ngực nở, mắt sáng, môi son, nhưng cô bị buồn tủi má hồng có nhai trầu suốt đêm và ngày thành thử với trầu bám vào men răng vàng, cô hút thuốc nhựa đóng kết răng đen đen cô nhờ đọc báo « MAI » rao phân chà răng D. P. bán tại NHON-HOÀNG có vẻ dùng thử đánh các chất dơ ra hết men răng (email dent) bóng láng, trắng, đẹp. Chồng cô Ba nghe cô hoàn toàn tốt đẹp hơn xưa bên rước cô về ăn ở đến già. Bán sỉ và lẻ: NHON-HOÀNG 15 Amiral Courbet SAIGON.

Giá mỗi hộp 0\$35 tặng thêm một bàn chải đánh 0p.10 — gửi lãnh hóa giao ngân từ hai hộp. Cần dùng đại lý độc quyền mỗi tỉnh.

MỘT BÚC THƠ VIẾT BẰNG MÁU

CHÁNH VĂN TỰ TÌNH CỦA CAO-BÁNHẠ LÀM TRONG NGỰC TRƯỚC MẤY NGÀY BỊ CHẾT CHÉM

(TIẾP THEO KỲ BÁO SỐ 39 VÀ HẾT)

Kìa ngọn núi in làm bút-gia,
Nọ đám mây mờ lá thi-bình.
Bút xưa trắng điểm chữ tình
Bình thi cuối ải Hồ-dĩnh bất

Tưởng thư-viện những sầu cách
diễn

N. hỉ hoa-viên càng ngán xa xuôi
Giếng vàng một tiếng thu rơi,
Quan sơn ngàn dặm mấy hồi

Rấp mượn cá đem thư thăm hỏi,
Thoát nê be chim tựa gối nân

Trông hoa luống nặng tình xưa,
Tiếc hoa luống ngại nắng mưa

Để khuây khỏa trăm sầu n. an
giận

Những sứt sùi thổ n. an than dai
Biệt ly ai kẻ xiết lời,

Vì hoa cách mặt cho người
thương tâm

Người đưa rượu bồi thắm Banh-
trạch

Kẻ say trăng tìm khách Đào-chu,
Nao ai trang điểm mau thu;

Hoa vàng, chén bạc tạc thù với
ai?

Miền Dữu-lĩnh tin mai gần bó,
Đỉnh cô-sơn mỗi gió dợi chờ,

Muốn mang chén rượu câu thơ;
Lạnh lùng trong tuyết, hững hờ

Chời « tiểu mạch » vừa chừa,
hơn thuốc

Tay chủ-nhân ngày trước von
tròn.

Dấu khi sương tuyết lạnh lùng,
Xa xuôi đám phụ tấm lòng kiên-
trinh

Mây vô định bay quanh n. oai mai
Trắng hữu-tình soi lại trước sân,

Non đông in tức cách ngàn,
Tuông-vi rẫy đã mấy lần khai-

hoa,
Nhấn hồi tiền-xuân đà mấy khóm

Về tiền hồng trang điểm d. an
nao?

Lầu trang gió bốn, trăng chao,
Kim-thoa đua nhớt, tiền đau, cái

Vườn thực-độc thâu môn cửa
tức.

Rầy ba-tiên chen chúc sóng hồ
Bệt ly vắng n. an cãi thu.

Thanh-cư ai vẽ nên đồ « Vọng-
xuyên »

Nhấn hồi đến mộc-liên hai ng. an?
Phóng tin-hoa gần ặng gió may.

Hoa kia hãy nhẩn thu này;
Buổi thu còn vắng người say

Tiếng tất-suất bên mình dục i. a,
Ngon trà-mi trước gió lơ-thơ.

Buổi thu chờ ngại công chờ,
Con on, cái kiến ốm ở giới thay!

Nhờ tin gió hồi cây thạch-lựu,
Thư hầu sang hạ-cửu ặng qua

Đan tâm còn chút ối là,
Giữ gìn bằng ngọc d. an pha bụi

Đường hoa trải mùi xuân lác đác,
Canh loan tiền bay lạc lối n. oan

Vội ai khoe tía khoe tươi?
Chậu vang ngàn ngại những

Tuông sơn-trúc, thạch-hương
đa ngàn.

Hỏi bỏ dao long-nhân càng đau,
t. an mai rá rích giọt châu.

Hững hờ sương tảo, i. a dầu
sương cam.

Góp trăm mối đem làm tâm sự,
Tinh trăm hoa đây cả gió sương.

Chập chờn say tỉnh giữa đường,
Hoa kia có biết đoạn - trường

Nỗi ly - hận nói rằng sao xiết.
Tinh tương tư nào biết bao nhiêu

Tinh xem ly biệt i. a nhiều,
Thương cho mai cúc nặng điều

Nhờ trận gió ối thư thăm hỏi,
Mượn bóng trăng giai n. an cần

Gia danh phon. n. uyệt chủ nhân
Nở nao day dọa phong t. an x. ot

Xin hoa chừa phong-quang
như cũ.

Chữ - hàn còn đoàn tụ có khi
trả cho sạch nợ lưu - ly,

T. an-tan rửa hết đến kỷ cam lai
Giữ tình - trọng thay lời thương

Cây đồng-tâm lo d. an nhiều.
Cò khi lau chuốt « đan-biên »

Khi trua coi sách, khi chi u
tươi cây.

Lúc thanh-bà đặt bay giá bút.
Buổi rồi dai lau chuốt an thơ.

Dưới đèn g. ot thước, xe tơ,
Sửa sang áo rét d. an chờ thu qua.

Linh khuê các gần xa l. an i. ot
N. an quan sơn sớm tối mọi

Trông về trời b. an m. an minh.
Lúc đi còn vương m. an i. an tư-

qui,
Ngân Nam-mẫu vừa khi canh tác.

Dĩ Tây-giang n. an nước đầy voi;
Dưới trăng thuyền trúc thanh

Phong lưu năm ngoi là n. an trời
năm nay,

Xếp tình cũ từ đây trở lại,
Hoai công đầu kẻ mãi việc nhàn.

Đã danh hội, biệt, bi, h. an,
Mặt - khuôn T. a - hóa tuần hoàn

Chữ thông tắc, phải tùy sở ngộ
L. an phi không h. an với đời,

Chiếc thuyền đứng giữa cõi n. an trời
Trên trời nhật nguyệt, dưới trời

Chứa trong bụng đầy thiên kinh
sử

Đội trên đầu nặng chữ quân thân
Bầu bằng giá ngọc: trắng n. an,

Dầu d. an giọt nước phong trần
chẳng quen

Lối kim cổ là m. an hiem-si,
Bia thị phi còn dễ nhục vinh,

Mắt tai hiểu truyện thanh kinh,
L. an đầu cầm độc ở danh quan

Nhờ T. a hóa rộng đường phú
trạch,

Giăng thiên-la vết sạch hung
n. oan

Một phen cười với thế gian,
Rời ra « tùy ngộ n. an » xin

Hãy đem món thương tình xếp
lại

Tam tính điều thể-trái để ra,
Đem đem lấy bồi trời già.

T. an - i. an - i. an hay là thanh cao?
Còn tiên - h. an nhiều dư phúc.

Cuộc l. an - dai chín khúc d. an
t. an

Hoa cơ vắng phục c. an ặng l. an,
Đ. an cho ác-thiện tục t. an l. an d. an?

Thư nước mắt n. an câu « Th. an
đ. an »

Rong n. an đèn ng. an khúc « m. an
ai »

Bút nghiên tiêu khiển ngày dài
C. an vì t. an ku. an bỏ h. an

Nhân thông thả lại ng. an qu. an
n. an

Đem thủy chung tình tự n. an
l. an.

N. an na câu được râu c. an ặng,
Đ. an khi buồn b. an lại d. an m. an

MINH-THỦY Đ. V. K.
sao lục

Vài phút dư nhàn

ĐẠI GÁI

MUỒU

Ở đời khôn dại biết đâu?
Dại mà dại thế cho nhau dại cùng.
Xưa nay nh. an nữ anh-hùng
Sanh trên trần thế ai không dại này.

Q

NÓI

Dại gái phải là ông đó ta!
Dại như ông ai chả dại đời.
Tha hồ bán dại mà chơi.
Còn non nước còn đời còn dại mãi.
Đã lỡ làm trai, trăm cái dại,
Ng. an xem thiên hạ mấy giờ khôn.
Thử dại chơi cho thế gian đồn.
Nếu không dại ai còn ham kiếp sống.
Có cái dại tong trời th. an trông,
Ch. an dại tình n. an giống ở đâu ra?
Xin cho dại mãi đến già.

TÚY SINH

37 Rue Colombar - Saigon

Q

GIANG HỒ

Tôi có cùng một kiếp giang-hồ
Xe mỗi l. an duyên chẳng hẹn hò.
Một độ xuân-phong, ng. an mỗi ngã!
Biết nhau, tôi chỉ muốn yêu cô.

Q

Một đêm ân-ái giá bao nhiêu?
Có bán trinh mà chẳng bán yêu.
Tôi muốn mua yêu có có bán?
Vì lòng tôi chỉ thiếu tình yêu.

HY-VONG

Tôi chưa bao giờ viết tiểu-thuyết

Mới rồi trong tờ báo « SAIGON TIỂU THUYẾT » ra ngày 28 Novembre 1936, có người đăng một cái tiểu thuyết nhan đề là: « Bước đường cùng » dưới ký tên HÁI TRIỀU (?).

Nhiều bạn xa gần lấy làm ngạc nh. an nên gửi thư hỏi tôi, tôi xin trân trọng trả lời rằng: Tôi chưa bao giờ viết một th. an tiểu thuyết nào cả. Cái tiểu thuyết « Bước đường cùng » trong « Saigon Tiểu Thuyết » không phải là của tôi. Xin anh em chị em bi. an cho.

HÁI-TRIỀU

Tác- i. an quyền

Duy-tâm hay là Du- i. an vật.

HUẾ

Xin quý bà quý cô lưu ý

Tiệm may LIÊN-HOA đang gửi bà quý cô tin cậy càng ngày càng đông, nên chúng tôi đã dọn qua căn lầu gần chỗ cũ số 110 cũng đường Lagrandière. Phòng tiếp khách, phòng mặc thử đều rộng rãi trang hoàng.

Nay chị em nào muốn học may áo kiểu mới và pyjamas, chemises, xin viết thư thương nghị, chúng tôi có sẵn nhiều kiểu áo.

Những chị em nào may g. an phục tại đây mà muốn cải t. an theo lối mới sẽ có một người x. an cải giúp, hoặc chỉ d. an.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MỪ

LIÊN-HOA, 110 Lagrandière

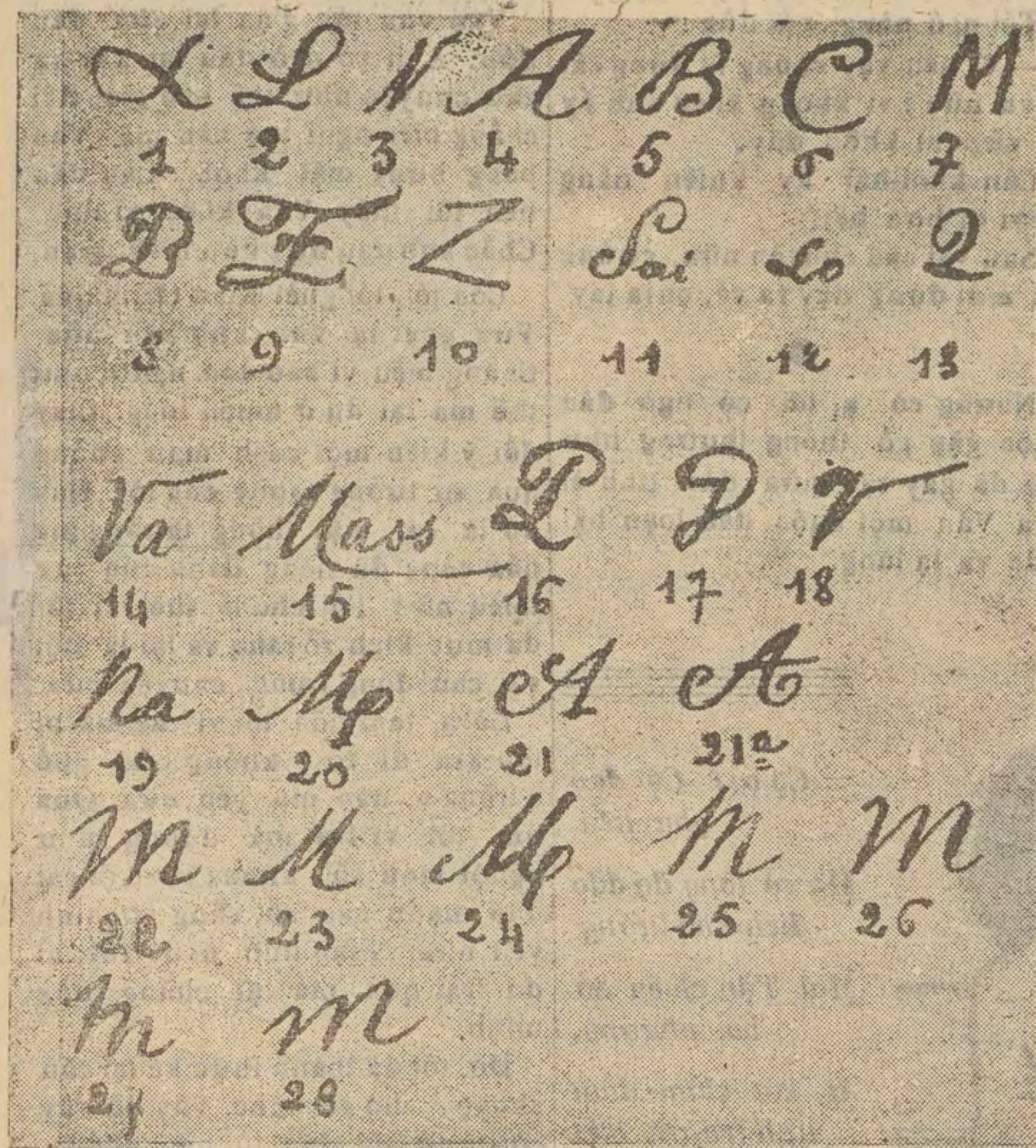


Các nhà nông để ý

Loài chuột thường phá hại mùa màng nhất là lúa, bắp, khoai; cây trái, dừa, mỗi năm thất hu. an lợi chẳng nhỏ vậy muốn trừ loài chuột đến NHON-HOÀNG mua một gói thuốc Chuột hiệu P. P. về thí nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền c. an thuốc. Trong toa d. an cách tr. an bột và đặt mỗi mau l. an. B. an d. an thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nh. an không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nửa kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gửi lãnh hóa giao ngân từ hai gói phải chịu tiền gửi. Bán sỉ và lẻ NHON-HOÀNG số 15 Amiral Courbet — SAIGON.

NHỮNG CHỖ BÍ-MẬT CỦA CHỦ' VIẾT

CÓ THỂ XEM CHỦ' VIẾT MÀ BIẾT RÕ TÍNH NGƯỜI



TÍNH-tâm-lý của con người ta thường bày tỏ ra ở chữ viết một cách rõ ràng lắm; như là kiểu chữ hoa (es majus-ules). Ta thử xem một trăm người viết, là khác nhau một trăm lối chữ, không ai có thể viết giống kiểu chữ của nhau được: bao giờ, mặt, đầu lúc mới tập viết, người ta tập chung một kiểu cũng vậy.

Rất đôi những lúc mình đang giận dữ hay vui mừng, yếu đau hay mạnh khỏe, chữ viết cũng bày tỏ ra, người tinh thông khoa đoán chữ (Graphologie) ngó thấy biết liền.

Tuyệt, trong những nét chữ viết có chứa lắm sự bí-mật về tánh nết lòng dạ con người, ta thử nên xét coi, nhằm không phải là chuyện vô ích.

Càng xem kiểu chữ hoa của mỗi người, càng dễ biết tánh nết lòng dạ của người ấy.

Đây có 28 kiểu làm gốc cho sự xem xét như vậy:

- 1- Người nào viết chữ L một cách rộng rãi ở phía dưới như số 1 trong hình in theo đây, chỉ tỏ ra người có tánh thực-uân.
- 2- Đầu lớn là người chuộng lý-tưởng.
- 3- Nét chữ hẹp hòi mà viết sít lại, cũng là chữ một anh có tánh sứt sè, nhút nhát.
- 4- Rộng mà nở nang quá như kiểu chữ A, là người ưa nói dóc.
- 5- Chữ viết giản dị, đều đặn, là người có thông minh lớn;
- 6- Chữ viết nét cong vòng một cách điệu-hòa và chưa có một xuống phía dưới hàng, chỉ tỏ ra người có óc mỹ-thuật;
- 7- Vết như kiểu chữ in, người này cũng có mỹ-quan và thích của cái giàu sang.
- 8- Chữ viết chênh-mảng, vô-duyên, không đều, người này thông minh lắm thường.
- 9- Chữ viết sắc sảo và khéo uốn nắn, tô-diêm, là người có tánh tham-vọng nhiều lắm,
- 10- Viết sơ sài và nét cứng cỏi, người có óc lạnh-lợi.
- 11- Kẻ kiểu-căng thường viết chữ hoa (majus-ules) sánh với chữ

thường (minus-ules) cao hơn nhiều.

12- Trái lại, người có đức khiêm nhường, viết chữ hoa vừa thấp vừa nhỏ.

13- Người làm việc gì cũng ưa mực thước, lý-luận, và thích cái lý-sự, viết chữ giống như chữ số (ciffres).

14- Những người ưa viết chữ hoa thái-quá đầu chỗ không cần dùng chữ hoa mà cũng viết, đều là người có tánh cầu kỳ xa vọng. Cũng có khi là kẻ khật khùng, gàn tánh và rồ trí.

Trái lại, người không viết chữ hoa là người có óc vật-chất.

Tuy vậy, về chỗ này không phải với nhất thiết mỗi người đều đúng cả đâu. Là bởi gần đây người ta thông dụng cái « một » không viết chữ hoa, như vậy để cho có vẻ lạ, đầu đến những tên người cũng thế, chỉ viết chữ thường. Thói quen này từ các nhà in mà ra trước hết.

14- Người viết chữ hoa một cách bao trùm che lấp tới mấy chữ kế, ấy là người tự kiêu, có ý muốn bảo hộ người ta.

15- Nếu chữ hoa ở trên kéo

dài nét ra xuống dưới hết những chữ dưới, ấy là người có tánh hòa nhã và có độ lượng.

16- Chữ hoa viết cao quá, là kẻ kiêu ngạo, có tánh tự mãn tự túc, bao giờ cũng tưởng mình là hay là giỏi.

17- Chữ viết thiên lệch về phía tay trái, người này có tánh bất bình cho số phận mình và hay có những tánh ý trái nghịch nhau.

18- Trái lại, chữ viết thiên lệch về phía tay phải, là người thờ-chu nghĩa cá nhân rất trọng, không muốn ai ép buộc mình làm theo họ, và có tánh độc lập ăn sâu tới trong cốt tủy.

19- Chữ hoa viết kéo liễn với chữ thường, là người có tánh hay vì kẻ khác mà giúp đỡ, tới dám quên mình và chịu hy sinh với thiên hạ.

20- Chữ hoa viết có móc trở xuống, chỉ tỏ ra người ích-kỷ. Như là móc trở vào, thời người đó ít kỹ thuật quá, chỉ biết lo mình mà thôi.

21- Nhưng cái móc bắt đầu chữ mà đi, là người có ý muốn được chuyện đó tới chuyện kia. Còn đầu chữ, cuối chữ, đều có móc, anh này hà tiện dáo dể, không muốn lợi ra cho ai một xu.

22- Chữ viết có ba nét đều đặn với nhau như chữ M đây, tỏ ra người có giáo-dục và học rộng.

23- Trái lại, cũng chữ M mà người viết chỉ có hai nét, ấy là người nông nổi, không thật thà.

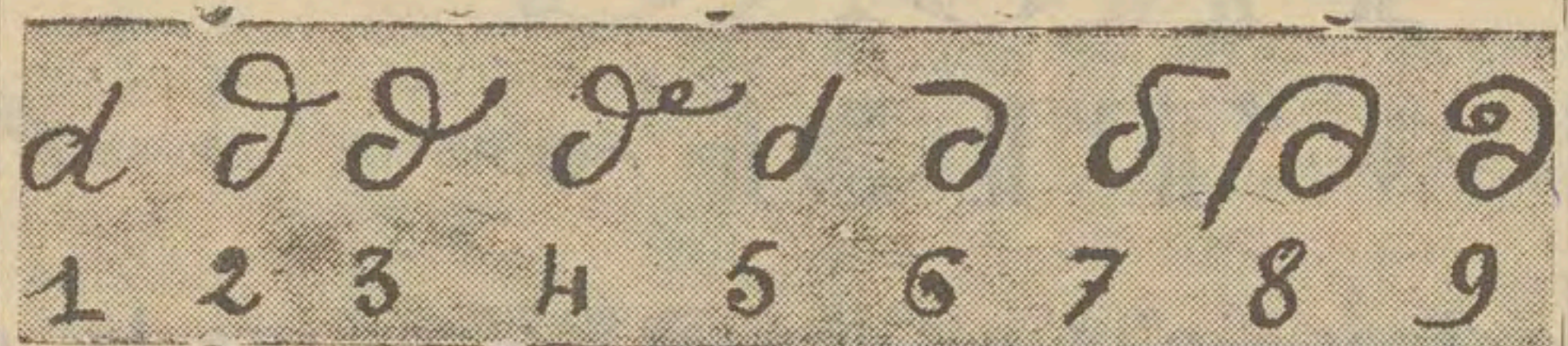
24- Nếu chữ ấy mà người nào viết cao quá và rộng quá, ấy là người rất kiêu căng.

25- Người có tánh t-am lam và tự-phụ, viết nét chữ đầu hệt thường cao hơn những nét kia. Người có tánh xa-vọng, bắc bực, cầu cao, cũng có thói quen viết chữ như thế; chứ người nào biết an thân thủ phận bao giờ viết M cũng đều nét như nhau, không ết này cao, nét kia thấp.

27- Đến như kẻ có xa-vọng thấp hèn, chữ M của họ viết từ trái qua mặt, có từng bực cao thấp ngó như bực thang.

28- Kẻ chán đời, thất vọng, và mỗi chuyện gì cũng có vẻ bi-quan, lại viết chữ M từ đầu này, thấp qua đầu kia cao lên.

NÊN BIẾT CHỮ D CỦA MỖI NGƯỜI VIẾT



CÓ một chữ viết thường (Minuscule) để cho ta xem xét mà biết tánh tình người ta hơn hết ấy là chữ D.

Vì sao?

Vì chữ D vẫn có nhiều cách viết khác nhau, tức thì một chữ ấy có thể chỉ tỏ ra nhiều tánh ý khác nhau.

- 1- Chữ viết theo thường, viết ngay thẳng đứng đắn, tỏ ra tánh người giản-dị, cang-trực, không ưa những sự loè loẹt.
- 2- Người hay tưởng-tượng, viết chữ d có nút ở phía tay phải.
- 3- Nếu người có óc tưởng-

tượng mạnh quí, thì vẽ đầu chữ như cái quai.

4- Nhiều nút, là người kích-thích thái quá.

5- Người có lý-tưởng, hay viết chữ d một cách ngay ngắn.

6- Kẻ thông-minh, văn-học, viết nghiêng về tay trái.

7- Người có tánh độc-lập tự-tôn thì chạy qua phía tay phải.

8- Kẻ ích-kỷ, viết thông cái đuôi chữ xuống mãi phía tay trái, ở dưới hàng chữ.

9- Chữ d viết có vòng, có nút, ngó như hình coa ốc, người ấy hay làm dáng, hay cầu cao v.v...

CÁC PHƯƠNG THUỐC THÂN CỦA ÔNG NGUYỄN-AN-CU

IU' QUI-HOÀN (số 36)

Thuốc số 36 trị các chứng ho; ho ban, ho gió, ho đàm, đau ra và tức ngực; ho nhiều thế nào, bịnh lâu cách nào gặp tới thuốc này cũng phải hết. 10 hoàn (uống 5 ngày) giá 0p.50

ĐIỀU KINH CHƯỠNG TỬ (số 26)

Thuốc số 26 chuyên trị đàn bà kinh nguyệt không đều, mình gây vẹo ốm, hay đau yếu, ăn ngủ không được và thường có huyết, trắng nhiều. Thuốc này đàn bà có thai uống cũng tốt. Đàn bà lâu hoặc chậm có con uống thuốc này trong một tháng thì khi sắc tươi nhuận, thân thể khỏe mạnh, sẽ có con ngay. 10 hoàn (uống 10 ngày) giá 1p.00

THUỐC RƯỢU (số 39)

Thuốc rượu số 39 trị nham chứng phong tê, bại, sưng nhức, mấy tháng đi không được, uống thuốc đi được liền. Thuốc này đại bổ huyết, bồi xâu ra tốt, uống thấy khỏe mạnh, ăn ngon ngủ được, hiệu nghiệm như thần. Nam phụ lão ấu đều dùng được. Một hoàn lớn giá 1p.00 (Nam 1 lítre rượu uống được 20 ngày)

KHÂM-LY HOÀN (số 34)

Thuốc số 34 để bồi bổ khí huyết cho mấy người sức yếu huyết suy, làm việc thấy mệt hay đau, như là cho mấy ông thầy già tuổi cao dùng thuốc luôn luôn khỏe mạnh. Còn mấy người còn trẻ mà ốm yếu, thuốc này uống thuốc gì cũng không mập. không mạnh; hề gặp thuốc này uống trong một tháng rồi cần thử thì sẽ thấy mình lớn được mấy khối thịt. 20 hoàn (uống 10 ngày) giá 1p.00

THUỐC TRỪ LÃO (số 35)

Nam phụ lão ấu bị bịnh lao, như là khí bịnh đã phát thấy ho nhiều và có thấy thuốc coi chắc là bịnh lao thì phương thuốc này là thần dược. Bịnh lâu mau thể nào, ho lao, ho tổn ho thổ huyết hề uống thuốc này thì thấy hiệu nghiệm như thuốc tiên. Bịnh lâu phải uống thuốc vài ba tháng mới dứt tuyệt. 10 hoàn (uống 10 ngày) giá 1p.00

BÍNH-TÂN-HOÀN (số 15)

Thuốc số 15 chuyên trị cơn nít từ một tới mười tuổi, trong mình nóng nực, lâu lâu, ban đêm ngủ đổ mồ hôi đầu, gây ốm ít chơi ít ăn. 10 hoàn giá 0p.50

Thuốc bán tại đây: M. CAO-VĂN-TRỤ' C

52, rue Aviateur Garros, SAIGON.

Thuốc sẽ gởi cách « lãnh hoá giao ngân », nói trong 2 ngày thì có thuốc dùng, tiền gởi trước mua chịu.

M. NGUYỄN-HỮ'U

CHIROMACIEN

NHÀ CHUYỆN MÔN COI TAY THEO TÂY

21, Rue Verdun :: SAIGON

Ở xa không đến được, in hai bàn tay gởi đến kèm với một số tiền bằng mandat 7 ngày có thư trả lời, cho biết bao nhiêu tuổi

1\$00 coi 2 năm 3\$00 coi 10 năm 5\$00 coi suốt đời

ÔNG THẦN PHÒNG-SỰ-VIÊN

Vừa chết lần lần, vừa đọc bài cho người ta chép đề gởi về nhà báo

NGHE' phòng-sự ở báo-giới ta mới nhóm lên chưa được bao lâu, thành ra anh em rờ-rọt-te nhà ta chưa có dịp gi' tỏ ra tài nghệ đặc sắc, và cũng chưa gặp lúc nào làm nghề mà mạo hiểm nguy nan tới tánh-mạng.

Bên Âu Mỹ có hạng làm nghề này gọi là « chiến-trường phòng-sự » (correspondant de guerre) mỗi khi thiên-hạ có chiến tranh lưu huyết ở đâu thì họ lều mình tới đó lấy tin trước mặt chỗ mưa tên gió đạn.

Vì dụ nội chiến ở Y-pha-nho mấy lâu và chiến-cuộc Hoa-Nhật Mông Mãn ở tỉnh Tuy-viên ngày nay có biết là mấy trăm « chiến-trường phòng-sự » của các báo thiên-hạ tới lấy tin mà nói.

Nhiều người lấy được tin tức mau lẹ, rất hay, mà cũng nhiều người vì phận sự phải hoài thân bỏ xác.

Như là cái đời mấy chục năm về trước chưa có máy bay và điện-thoại, nghề « chiến-trường phòng sự » càng tỏ ra can-dảm hiểm nguy của nhà nghề hơn. Các nhà báo lớn ở Paris ngày nay, nhà nào cũng truyền tụng sự tích can-dảm của phòng-sự-viên Mathieu Danzelot, trong hồi Đại-cách-mạng đi xem một trận huyết-chiến ở trước công viên Pan-théon, bị đạn trúng nhằm mà vừa chết, vừa đọc bài cho người

ta chép đề gởi về nhà báo mình cho mau.

Ban đầu, ông ta đem mình ra chỗ nguy-hiểm để xem hai bên huyết-chiến cho tận mắt; ai khuyên bảo nên tránh đi, ông ta cũng không chịu tránh. Rồi mắt ngó tai nghe, tay cầm bút vẽ, tả cảnh huyết chiến rõ ràng; cứ viết một tờ lại chon ra ngoài, đưa cho một tên thừa-sai tức tốc chạy đem về nhà báo để thợ sắp chữ lần.

Bỗng chốc, Danzelot trúng đạn ngã nhào. Một vị quán y tại trận ngó thấy, liền chạy lại cấp cứu. Người ta nghe hai ông nói chuyện với nhau như vậy.

— Ông có trúng đạn bị thương hay không!

— Có, tôi bị đạn rồi, vì tôi không thể viết được nữa.

— Thôi đề tôi băng bó chỗ thương tích cho ông nghe.

— Nhưng trước chết tôi hãy đọc cho ông chép gùm nổi mấy câu này đã. Ông viết đi: « Sáng bần dùng dùng, người ta đim trong đám dân chúng có 3 người b' đạn trúng thương và 1 người chết ».

— Người chết là ai đó?

— Là tôi đây chứ ai.

Danzelot vừa nói mấy tiếng sau chót đó vừa nhắm mắt tắt hơi.

Thật là một người chết vì nghề-nghiep phòng-sự, có thể gọi là ông thần phòng-sự vậy

Nhân-Tính và Tính-Nhân

QUANG-HUY

NEU cô vẫn cứ luôn luôn bảo tôi có một quả tim sắt đá, không hề hồi hộp với tình yêu, có một tâm hồn thiếu tình cảm, không hề ngây ngất trước sắc đẹp của đàn bà, thì e tôi phải kể câu chuyện này cho nghe, để nay ra từ rày cô đừng bảo tôi như thế nữa.

Chuyện xảy ra đã hơn một năm rồi, lúc tôi với Vân còn là một đôi bạn thiết. Vân là một người rất tốt, và những lời nói, những cử chỉ đều tỏ ra thêm sự thẳng thắn của anh ta. Như phần nhiều các thiếu-niên khác, Vân có một tâm hồn dễ cảm, nói thẳng ngay là khó tự chủ ái-tình.

Rồi một hôm tôi thấy Vân đem ra nghĩ ngợi, có khi chống tay cửa sổ mà mơ mộng hàng giờ. Thấy thế tôi đã có ý nghĩ.

Chợt một bữa kia, tôi bắt gặp Vân, đang sung sướng, hôn một mảnh giấy tìm mà anh ta vừa đọc. Hôn xong, Vân ế vào ngực và cộp mắt mơ màng. Tôi tò mò, tôi nhảy đến, Vân giật mình quay mặt lại, thấy tôi, Vân ngượng nghịu, dứt ngay mảnh giấy kia vào túi. Nhưng muộn rồi, tôi rằng nặc quyết đòi xem. Biết không dấu nổi, Vân ngó tôi lảng cộp mắt van lơn và tôi tội, rồi rút ra đưa tôi mảnh giấy. Một bức thư tình thật. Một bức thư tình vẫn tôi mà tôi vẫn còn giữ kỹ, trong cuốn sách kia, vì khi xem xong, tôi quên trả lại cho chủ nó. Tôi lấy ra đọc rõ cho ai này nghe:

«Bữa nay tôi không ngờ vực lòng tôi anh nữa, anh quả là người tốt, đáng để em yêu vô cùng. Vậy em trả lời anh biết, và khuyên anh đừng lo buồn nữa, vì em đã yêu anh thật rồi. Nếu anh chấp nhận yêu em, giờ sáng, anh đến vườn Tịnh-Tâm chờ em rồi chúng ta sẽ nói chuyện lâu dài hơn... Xin chào anh. — KIỀU OANH.

Xem xong bức thư, tôi cười xòa, cái cười mà bây giờ tôi mới biết là vô ý nghĩa. Rồi tôi trông thẳng vào mặt Vân mà nó:

— Té ra Vân bữa nay lại đem ra trai gái, nêo n ở nữa kia!

Nhưng Vân thân-thiện đáp:

— Trục ạ, không phải thế đâu, anh lầm.

— Chứng cứ rõ ràng thế, anh còn muốn giấu tôi?

— Không phải tôi muốn giấu anh, nhưng cố để anh biết rằng những tiếng anh dùng vừa rồi, không được trong sạch để tôi ra mắt-tình cao quý của chúng tôi. Anh nên biết rằng ái-tình không phải khi nào cũng bày bề cả.

Tôi bĩu môi:

— Anh chắc thế?

— Tôi chẳng lầm.

— Nhưng thôi, ta chưa cần nói chuyện ấy vội, bây giờ tôi xin hỏi: anh yêu từ bao giờ rồi?

— Một tuần lễ nay, mà ngày mai mới là chắc hẳn.

— Kiều-Oanh là ai vậy anh?

— Một nữ học-sanh trường Đ.K. anh có muốn biết không?

Tôi ngần ngại, rồi đáp:

— Tôi cũng muốn biết... nhưng lại sợ bất tiện.

— Sao lại bất tiện.

Ừ, sao lại bất tiện được chứ? Nếu lúc ấy tôi tự xưng là một nhà tiên-tri, thì khi nói câu ấy ra, ới là nhà tiên-tri thật. Nhưng đó chỉ là một sự vô ý, một sự ngờ ngẫm, nếu không phải vì có một tâm-linh gì bảo trước.

Tôi mỉm cười, trả lời:

— Nói đùa đó thôi, Vân ạ. Vậy phải làm thế nào để tôi được biết nàng?

— Kho khăn gì? Mai Trúc đi theo tôi sẽ giới thiệu, tiện dịp đề nghị biết anh là bạn Trúc bạn tôi của tôi.

— Thế càng hay. Vậy anh trả lời và nói trước cho nàng biết việc ấy luôn thể.

Mai lại, mới bấy giờ rưỡi, Vân đã vội vã thúc dục ới ra đi. Đến vườn Tịnh-Tâm đã thấy rải rác năm ba người đi chơi mát, hoặc tôi gặp tình nhân đang vui vẻ chuyện trò. Vân không để ý đến họ kéo tôi đi thẳng qua cầu. Tuy đã về cuối hạ, nhưng dưới hồ, sen vẫn chưa tàn hết, còn lơ thơ đó đây vài cụm, và thoang thoang đưa hương.

Chúng tôi vào nhà bát giác ngồi đợi. Lỗi lâu, không ai chuyển trò với ai. Vân thì bồn khoăn, quan quắc, còn tôi thì nghĩ ngợi, vẫn vờ.

Một lúc sau, có tiếng guốc kéo trên cầu rột rạc. Chúng tôi vội ngó ra: một thiếu-nữ trẻ, đẹp, mặt toàn đỏ hồng, đầu đội nón, đang tiến vào.

Vân thốt ra một tiếng vui mừng:

— Á! Kiều-Oanh đã đến!

Tôi làm ra bộ nghiêm trang, ngồi im bặt thào là, còn Vân thì chạy ra vui vẻ chào hỏi và dẫn vào nhà. Rồi đồng dục, Vân gọi tôi, giới thiệu:

— Đây là Kiều Oanh, người tôi yêu nhất trên đời, và đây là anh Trúc, người tôi thân nhất trên đời.

Tôi đứng dậy. Thiếu-nữ ngó tôi, mỉm cười, sẽ rất dần chào.

Vân cũng mỉm cười theo mà nói:

— Bây giờ chúng ta ngồi xuống ghế nói chuyện chơi.

Tôi ngồi đối-diện hai người và cách nhau một cái bàn lớn. Chẳng biết nói chuyện gì cho hay, tôi đành ngồi im chờ họ lên tiếng trước. Mấy phút lặng lẽ qua, ai nấy vẫn im lặng. Khi ấy tôi lấy làm khó chịu, và tự hỏi e tôi biết đến đây làm gì, nếu không làm trở ngại cuộc gặp gỡ của người ta.

Nhưng thiếu-nữ đã cất tiếng:

— Em đến chậm... chắc... ba anh đợi lâu lắm phải không? Thật là em có lỗi quá.

Vân còn ấp úng chưa biết nói sao, thì tôi đã cười:

— Cô thì lỗi gì! chúng tôi đến sớm mới là có lỗi.

Nàng cười theo:

— Anh Trúc nói thế mà phải đấy.

Câu pha trò tuy hơi lạt lẽo, nhưng cũng khiến chúng tôi cười rồ.

Rồi từ đó câu chuyện mới niềm nở và vui vẻ hơn lên.



Chúng tôi nói về chuyện học, rồi từ chuyện học đến chuyện đi du-lịch, rồi đến cái nhau về các phong cảnh thế nào là đẹp, thế nào là xấu. Trong khi cái nhau Vân thường hay «nhường bộ» nàng, còn tôi, tôi quyết cãi cho đến hơn. Vì thế tôi nói chuyện với nàng nhiều hơn là với Vân, và nàng cũng vậy. Cũng vì thế mà trong chốc lát tôi với nàng đã quen nhau như một đôi bạn cũ.

Thấy Vân ít nói — vì tôi và nàng cãi nhau hăng hái — tôi mới hỏi cho đỡ ngượng:

— Thế nào Vân, thua rồi à?

Vân cười:

— Thua thế nào được? chỉ vì tôi không muốn cãi đó thôi, chứ tôi mà đã ra sức thì phải biết.

Tôi ngó nàng, nói đùa:

— Ồ nếu vậy chúng ta đừng cãi nhau nữa! vì không khéo anh ấy ra sức thì khôn đấy.

Câu khôi-hài ấy khiến nàng cười to hơn hết.

Sau vài câu chuyện nữa, chúng tôi mới đứng dậy ra về, chia tay.

Nhưng cô ạ, tôi có ngờ đâu cuộc gặp gỡ thông thường như thế đã gây ra giữa đôi tình-ái của Vân một cuộc đảo loạn bất trắc và lạ lùng.

— Có ời! Có đẹp như tiên.

Mà cô lòng dạ đảo điên khó lường

Mai Tần chiều Sở hai phương.

Ái kia chìm đắm tình-trường biết chẳng?

Vân, nên cô đã lấy lại cái tình yêu quý-hầu của cô gởi nơi Vân mà trao cho tôi.

Đó, đại ý của bức thư ấy. Tôi tiếc không có đây để đưa cô xem cho đủ bằng cứ, vì khi xem xong, Vân đã nổi giận mà xé nát nó ra rồi.

Vân vừa tức giận lại vừa đau đớn. Anh có ngờ đâu lại xảy ra câu chuyện như thế bao giờ. Rồi chẳng biết nghĩ thế nào mà Vân bỗng bùng mặt khóc. Lần đầu tiên tôi thấy Vân khóc vì tình. Chắc anh đau đớn hơn là tức giận.

Còn tôi, tôi ghét Kiều Oanh quá. Vừa ghét lại vừa khinh bỉ nữa. Chẳng hiểu vì sao con người như thế mà lại ăn ở nhiều lòng, thay đổi ý kiến một cách mau chóng quá sự tưởng tượng của tôi. Hay đó là cái luật thông thường mà hóa công đã riêng dành cho các thiếu-nữ? Tôi cho là thế, vì tôi đã mục kích rõ ràng và lại là một vai chủ động trong chuyện nữa.

Cô ạ, tâm hồn tôi vì thế mà bị lấp kín đi rồi, không còn chỗ «trống» nào mà yêu nữa. Quả tim tôi vì thế mà dường như nguội lạnh rồi, không có một cái đập mạnh nào sôi sục với tình yêu nữa. Nhân tình như thế, ai đã trải qua mà lại chẳng rùng mình.

Đó, tôi đã thành thực kể lại câu chuyện cho cô nghe. Vậy từ rày cô đừng nói đùa tôi nữa nhé!

Chẳng phải tôi chẳng biết yêu, nhưng vì tôi không dám tin đàn bà nữa. Xin lỗi cô, đến như cô là bạn thân của tôi, một đôi khi vui miệng nếu cô nói tôi có yêu cô không, thì tôi cũng xin lấy cô cá nỏ nữa là...

MÉLODIA

Đàn phím nhứt Nam-kỳ của

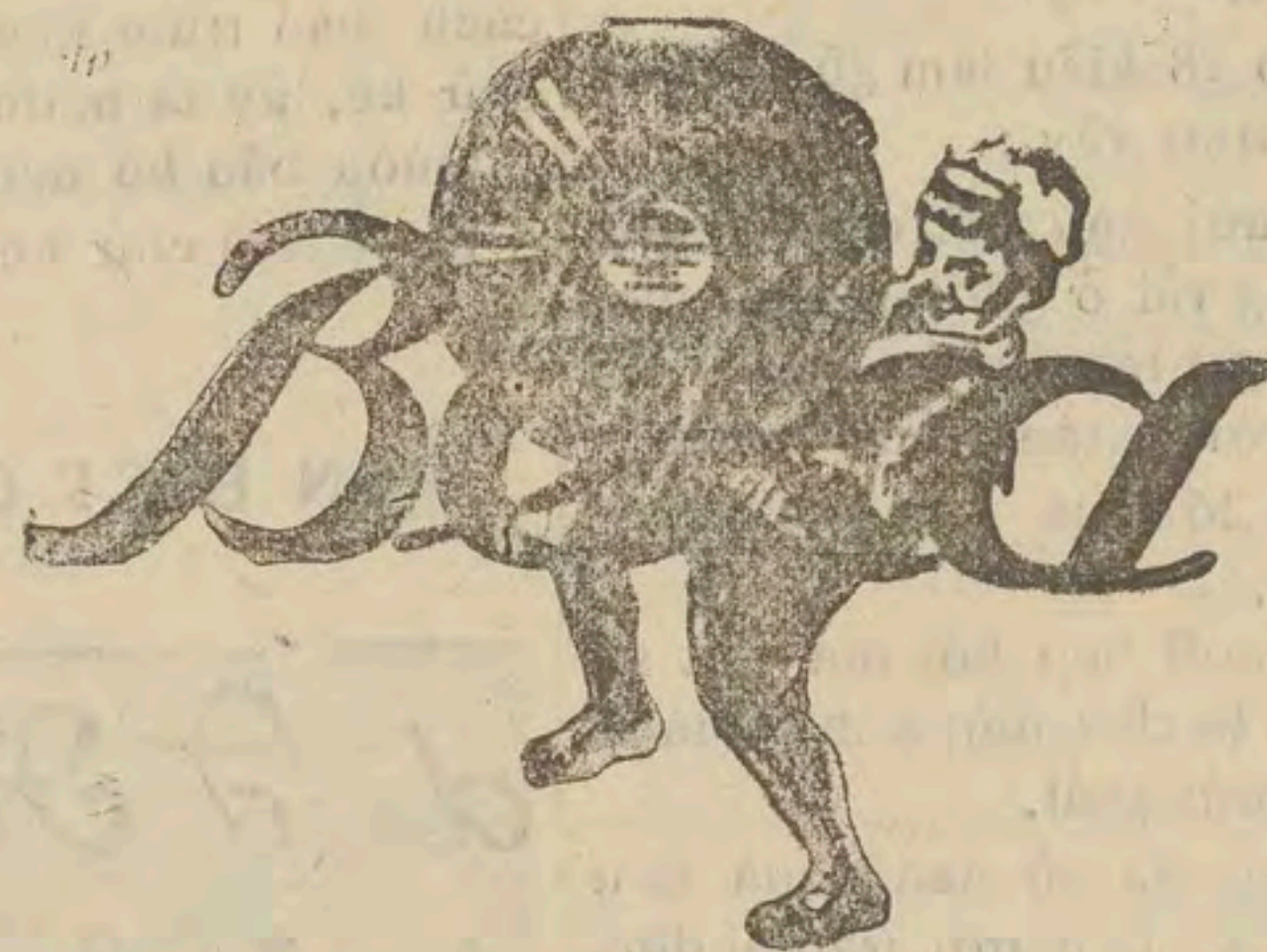
H. K. LE-YEN

SAIGON

Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Há

~ DĨA ~
BÉKA
TRÔNG
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

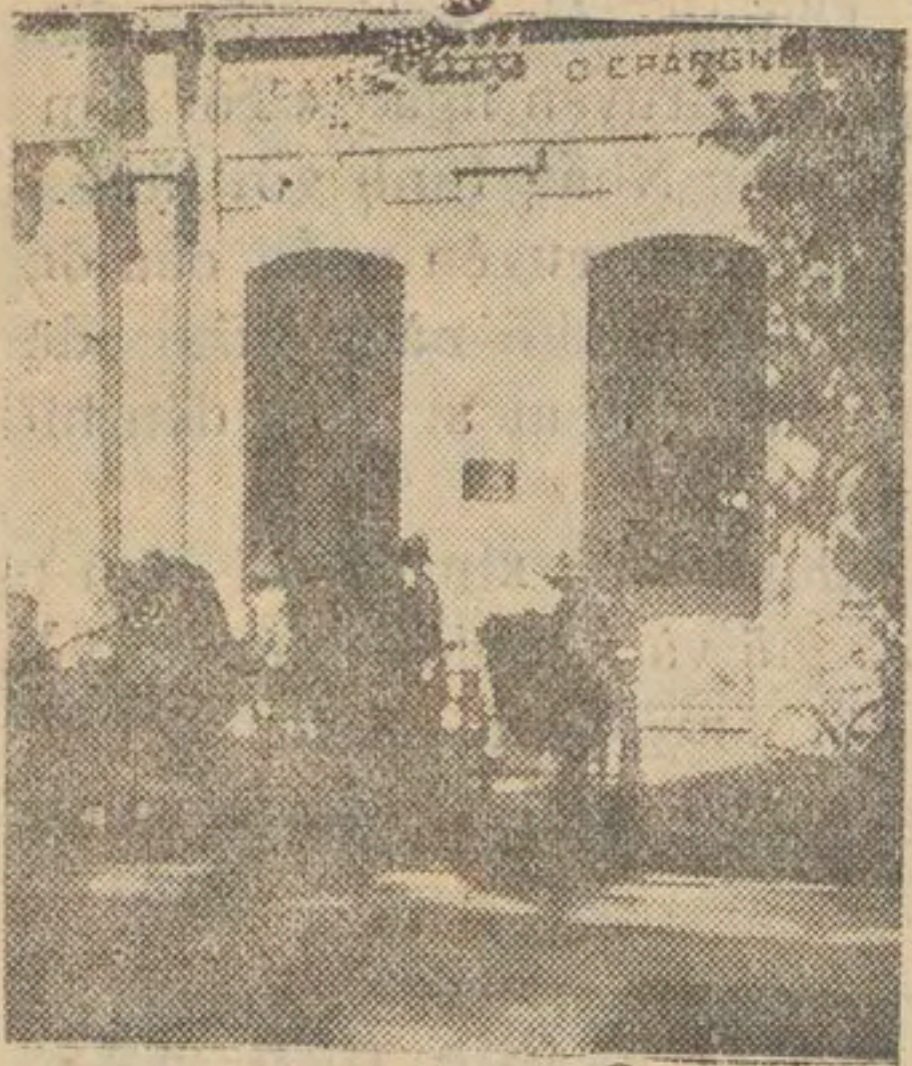
J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon SAIGON

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.



KHO TIẾT - KIÊM

là gì?

Thành phố cũ ra
1 ông ở sở Tài
chánh cũ ra

Hết thấy các ông sung vô hội-
đồng này đều vì việc lợi ích cho
dân mà làm việc, chứ không lãnh
lương bổng gì hết. Cho đến ông
chánh Kho Tiết - kiệm làm việc
thường - trực cũng không ăn
lương.

Một chỗ này đủ chỉ tỏ ra cho
độc-giả thấy rằng tiền bạc của
công-chúng gửi vô, không bị cấu
xén như ở hàng tư : nào là huê
hồng nọ, nào là sở-phí kia. Nghĩa
là tiền bạc tiết-kiệm của mình
không phải gánh vác từ nhà ở, xe
hơi, bồi bếp và lương tháng bạc
ngân cho ông chánh cùng là huê
hồng chia từ chia tam. Ở đâu
người ta ăn cho no béo do những
khoản hùn hiệp dành để của dân
chúng, chứ Kho Tiết-Kiệm không
vậy : tiền mình gửi vô, không ai
cấu xén đi một tên nào.

AI MUỐN GỬI TỪ ĐỒNG TỪ CẮT CÙNG ĐƯỢC

KHOTiết Kiệm và Dự-trữ
ở Saigon (Caisse
d'Épargne et Prévo-
yance de Saigo) lập ra cốt để
nhận lãnh những số tiền dành để
của các tư gia gửi gắm rồi « tức
thời » nạp qua Kho trữ-sức lớn của
nhì nước gọi là Caisse des Dépôts
et Consignations », chiếu theo luật
lệ và mạng lệnh đã định như thế.
Kho Tiết kiệm ở Saigon đứng
làm trung gian cho công chúng
với kho trữ sức lớn của nhà nước
ở bên tây. Nhưng mà số tiền lời
vốn người ta gửi vô, nhà nước
Thuộc địa lãnh hết trách nhiệm
giữ tiền dành để dùng cho công-
chúng không khi nào suy - chuyển
mất mát xu nhỏ.

Các nhà tiểu-tư-sản, các hạng
thầy thợ, các nhà mua bán nhỏ,
đồng tiền mình làm ra trừ ăn
xài rồi còn để dành được nhiều
ít gì, đều có thể gửi vô kho Tiết-
kiệm, bất cứ một cái hay mấy
cái, một đồng hay mấy, đồng,
muốn gửi vô Kho Tiết-kiệm cũng
được. Đừng nghĩ rằng số tiền
mình gửi ít quá mà e-lệ, ngại
ngùng vì là Kho Tiết - kiệm mở
ra chỉ cốt khuyến - khích những
số tiền dành để nhỏ nhặt trở đi
mà.

GỬI TIỀN VÔ KHO TIẾT - KIÊM CHẮC CHẴN MUON PHẦN

HỒI nào, hội M. E. O. và
E. D. F. đem những
« bánh vẽ » lời nhiều
ích lớn nọ kia ra cám dỗ công-
chúng ần ần gửi tiền vô cho họ
ăn no béo rồi thì khánh-lận. Công
chúng trở mặt ngoi đồng tiền mình
tiêu mất như tấm chim cá lặn.
Kho Tiết-kiệm nói đây không
phải vậy.

Kho Tiết-kiệm không hứa hẹn
với ai có những sự lợi lộc to lớn,
nhưng mà một điều như định, là
số tiền công chúng gửi vô, mỗi
năm đều hưởng một số tiền lời
xứng đáng, rộng rãi.

Sánh lại, gửi tiền vô lấy tiền ra
lúc nào cũng được mà huê lợi lại
nhiều, thật không có một hãng tư
nào trả lợi khá cho bằng Kho
Tiết-kiệm.

Huống chi Kho Tiết-kiệm có sự
chắc chắn bình yên cả 100%,
đầu lúc có những cuộc chánh trị
biến hóa hay là lý tá: khủng
hoảng chi đi nữa, cũng không có
thể nào ảnh hưởng thiệt hại tới
số tiền công chúng gửi gắm trong
Kho Tiết-kiệm. Nhiều ngân hàng
và thương-hội gặp những lúc thời-
cuộc biến hóa thế kia mà lỗ vốn,
đổ nhào là thường, chứ Kho Tiết-
kiệm vẫn cứng như sắt, vững
như thành luôn luôn.

Vì là cuốn sổ của mình gửi
tiền trong Kho Tiết-kiệm, chính
nhà nước Pháp bảo lãnh chắc
chắn muon phần.

Người có cuốn sổ của Kho Tiết-
Kiệm trong tay, còn có điều lợi
này nữa, nghĩa là bất cứ lúc
nào cần dùng, mình muốn rút
hết tiền gửi, hay là lấy ra một
phần cũng được, mà chẳng phải
hao tổn một xu sở-phí, cũng
không phải chờ đợi giấy tờ
rắc rối gì cả. Độc-giả thử nhớ
lại hồi nào gửi tiền vô M. E. O.
hay E. D. F. có được như vậy
không? Hay là tiền mình gửi vô
tới khi cần dùng lại phải ngửa
tay đi vay họ và phải chịu tiền
lãi; họ khôn ngoan, tính tiền sở-
phí huê hồng và giấy mực nọ kia,
đôi thời tiêu-hành tới. Ớt không
biết bao nhiêu mà nói!

(Còn nữa) Q. C.

Ai có con nhỏ đi học nên biết

Trường học Đào-thao-Vĩ ở
đường Roland Garros đã mở
thêm lớp nhứt, chứ không phải
chỉ có các lớp đồng ấu như xưa
rày mà thôi.

Ở đó, thầy giáo chuyên môn
sư-phạm dạy mau có kết-quả,
chúng tôi từng thấy rõ ràng. Ai
có trẻ nhỏ đều nên phú thác sự
giáo-dục cho trường ấy, chắc
được vừa lòng như ý. M.

Văn-học Tuấn-san

số 28
ra ngày 15 Décembre 1936

Có những bài :

Trả lời cho vị linh-mục J.M.Thích
về luân-lý-học Aristote
HOÀNG-TÂN-VÂN
Cái xu-hướng của nọ-thuật.
TÙNG-LÂM

Cái tinh-thần Âu-châu.

HOANG-DUY-TỬ

Phần thưởng hòa-dia : 1936.

Thi-vị âm nhạc : của Shelley.

Dịch thi Tây - Dịch tại Tàu, -

Nét mực tao-dan của TÚ-NỚP

Ngoài ra còn nhiều thi ca có
giá-trị khác.

AI MUON MAY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS
nên
lại

AU CHIC SAIGON
25, Amiral Courbet, Saigon

NAM-CẢNH DU-ỢC - PHÒNG

TRAVINH-VILLE

(ở gần nhà việc làng Long-Đức)

Cô Như-Mai Y-nữ đã được nhà báo phê
cho là « NỮ-THẦN-ĐỒNG » sẽ chấn mạch
cho quý bà quý cô

HỎI THĂM?

Ở đâu có bán thứ crème trị da mặt sần sượng, mụn,
lần-nhan, trứng cá? Thì hỏi mua « NGỌC-DIỆN-CAO » của
NAM-CẢNH DU-ỢC-PHÒNG Travinh-ville, là nhà thuốc có cô
NHƯ-MAI Y-Nữ, đã được nhà báo tặng cho là « Nữ-Thần-
Đồng » chấn mạch cho quý bà quý cô. NGỌC-DIỆN-CAO là
là một thứ crème lạ lùng xưa nay chưa từng có, giữ phần
đôi mặt lâu phai, trị hết các chứng nói trên, làm cho da mặt
mịn màng trong trẻo. Lại trị các chứng ngoài da nào là trầy,
đứt, phồng, lác, nổi mụn. Nếu không hay sao cả đến người
Lang-sa là Quan Phó Lục-sự Delaselle công nhận thứ crème
này thiệt là thần diệu.

Ngọc diện Cao, giá mỗi thố : Op.65

« Bạch đới linh dược », trị các chứng đới hạ
thật tại, lại bổ huyết điều kinh, khỏi lo tiền mất tật còn.

Giá mỗi hộp 2 hoàn : Op.30

Nota. — Nếu mua trên 2p.00 thuốc, bỗng-đường chịu
cước phí và nhận gói lãnh hóa giao ngân. Cần dùng nhiều
dại-lý, được hoa hồng nhiều.

M. Nguyễn-văn-Kiến

Lương-y Trung-Việt ở Travinh-ville.

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu

VIN CHAN'S

RƯỢU BỎ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ

MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai từ ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÀN : PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE

219, Rue Marins - CHOLON

(ngay ra Cholon)

MỸ-NHON VIEN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard :: SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯƠNG

HẢO HẠNG. — SỮA SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn-bà Annam trước
nhất, học tại một MỸ-NHON VIEN đại-danh ở
Paris về, dịch-thân sữa sắc đẹp cho quý khách

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

Docteur ĐANG-VAN-HIỆU

Diplôme de Sérologie

de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE
et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da,
BỊNH PHONG-TÌNH BỊNH ĐĂNG BÀ

DIATHERMIE - LABORATOIRE d'ANALYSSÉE

HAI GÀ THANH-NIÊN hay là HAI THÁI-CỰC

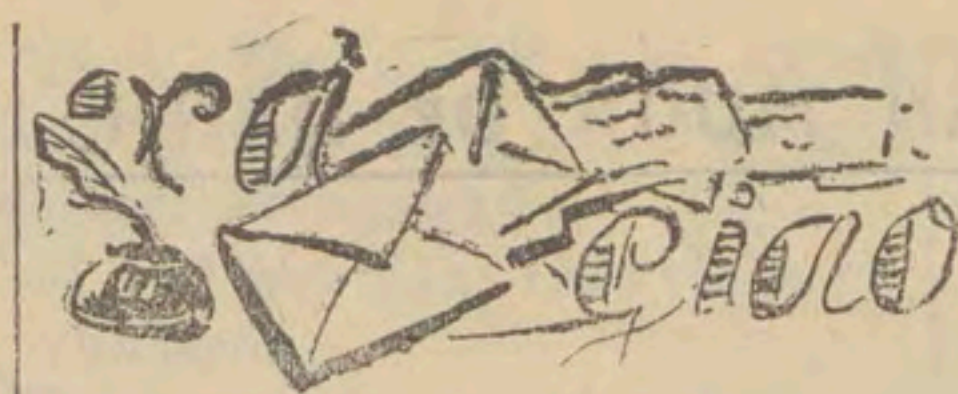
Đường tấn hóa, một hôm dừng bước.
« Việt » thấy người đang trước
cắm đầu
Được đi, một gã « Tây-Âu »
Ra chiều suy nghĩ trước sau việc đời...
« Việt » theo miết, hết lời kêu gọi
Sau chàng kia mới chịu dừng chân
Đợi cho cậu « Việt » tới gần
« Tây-Âu » mới sẽ tỏ phần nỗi niềm :
— « Đã sanh ra thiếu-niên cường quốc
Gánh hai vai nổi nước nổi nhà,
Vây vùng tên đạn xông pha.
Quyết lòng trả nợ sơn-hà mới nghe !
Trừ lũ giặc ti toe cướp bóc,
Kéo làm than kẻ khóc người cười !
Tranh quyền, lấn đất, cướp ngôi...
Thua người thù thà thác cho rồi ngày xanh !
Hưởng đang độ đầu xanh tuổi trẻ,
Tuổi thanh-niên mạnh mẽ để đâu ?
Đã trông thấy cảnh bề dâu,
Đề dành người được nỗi đau đồng-bào...
Nghĩ tới nỗi gian lao, đau khổ,
Muốn cùng anh sang đó một phen
Bồng « chuồng hờn nước » vang rền,
Lòng trung kêu gọi nỗi niềm quốc gia.
Thèm cái sống ôn hòa đất Việt,
Đánh chỉ thêm tro, giấc nam-kha.

« Mỗi khi gặp biển nước nhà,
« Sẵn bầu nhiệt huyết để mà thờ ơ !... »
Nói vừa dứt mấy lời ái ngại,
Chàng « Tây-Âu » kia lại thẳng nơi xa xa tít tận chân trời...
Thương ai « Việt » những bờ bờ lòng son.
Thử liếc mắt nhìn trong bốn bề,
Bọn thiếu-niên mạnh mẽ nhường bao !
Quanh năm trí khổ tâm lao,
Cảnh nghèo ngập mặt, máu đào thành sóng !
Nghỉ cho kỷ, sanh trong đất Việt,
Thiếu-niên ta sướng biết bao là !
Suốt đời chẳng phải là nhà,
Con khôn, vợ đẹp thuận hòa vui thay !
Vì sự sống mỗi ngày vài bận,
Vác dù đi lặn đạn làm công !
Lương « cạo giấy » mấy chục đồng,
Đủ dùng trong việc sống còn là yên
Mặc kệ những kẻ điên phờ đại.
Cuộc tang thương nghĩ mãi ích gì ?
Tuổi thanh-niên có lâu chi ?
Không chơi cho thỏa, già thì tính sao ?
Mặc những đắng anh hào ngoài miệng.
Ra điều ta lên tiếng dạy đời.
Cuộc vui, ta cứ vui cười,
Đời ta, ta biết đời người, người hay !
Mặc những kẻ đêm ngày cặm cụi,
Rắp toan bề phạt núi làm bằng
Lợi danh ta cứ thẳng đường...

Nhọc nhần miễn được lắm tiền thì thôi !
Mặc những kẻ than trời trách đất
Thế-kỷ này quý nhất hoàng kim
Tội gì bốn bề đua chen ;
Hồng gì cái tiếng « hay, hèn » mai sau !
Vốn cùng giống, cùng màu da thật,
Chẳng thương nhau chỉ chực hại nhau !
Ngồi mà nghĩ lại nóng sán,
Chỉ nên yên phận để cầu vinh hoa.
Quốc gia có con ta là địch,
Vũ trụ kia chính thực vợ hiền.
An vui với cảnh gia đình,
Vinh gì những kẻ tung hoành thiệt thân !
LÊ-HOÀNG

GHÊ NGƯA
Hiệu Nhành-Mai (Đại tài)
Ghê ngứa hoặc có đề như đề
sơn cháy, hoặc mặt có mụn, ngứa
ngáy khó chịu, dùng thuốc ghê
ngứa này thoa đến đâu thì rập
đến đó, hết sức hay.
Giá 0 p. 10.
Khả nơi có bán : Sài Gòn do
nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và
các Gare xe điện.

THUỐC ĐEN
(thoa miệng) hiệu Nhành-Mai
Trẻ em có bệnh đen, nhớ kiếm
mua thuốc đen hiệu Nhành-Mai
đem về thoa miệng, thì thứ chi
cũng tróc. Hay lắm.
Giá mỗi gói 0 p. 05
Khắp nơi có bán,
Mua sỉ do nơi các Đại-lý có chỉ
nhỏ bán nơi trang chót, Sài Gòn :
nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và
các Gare xe điện có bán.



HÌ - TÍN
Chúng tôi rất lấy làm vui mừng
được hay tin rằng bạn đồng-sự
chúng tôi ở trường Nữ - học
Chợ-dũi, là cô Lu-thị-Thảo, Nữ
giáo-viên, ngày 13 Décembre này
làm lễ thành-hôn với M. Nguyễn-
văn Ty ở Cần-thơ.
Gây thay mặt, bút thay lời,
chúng tôi trân-trọng chúc-mừng
hai họ Lu, Nguyễn càng lệ tình-
thâm, sắt cầm vĩnh hảo.
Toàn thể Nữ giáo-
viên Chợ - dũi....

TOÀN - CHƠN TRIẾT - LUẬN
Cuốn sách triết - lý của ông
Nguyễn-duy-Cần đã làm rùm rộ
luyện và gây nên một cuộc biện
bác kịch liệt trên báo này, là cuốn
« Toàn - Chơn Triết - Luận »
đã xuất bản rồi.
Nghị-luận một vấn đề triết-lý
cao xa, mà tác-giả viết văn dùng
lời rất là giản-dị, dễ hiểu. Chúng
tôi đọc qua rồi, phải nhìn nhận
rằng trong sách có nhiều sự-ý
đúng lắm.

« HƯƠNG LỬA »
Bác-sĩ Lê-bửu-Mỹ đã xuất bản
ở Hanoi một cuốn sách, nhan đề
là « Hương lửa », nói về vấn đề
nam nữ ái-tình rất là kỹ lưỡng.
Khỏi nói ai cũng biết rằng vấn-
đề này quan-hệ cho sự vệ-sanh
chúng tộc và lạc thú gia đình r:
thế nào ?
Sách in dày 100 trang, giấy
tốt in khéo, do « Lạc-long-thơ-xã »
xuất bản, giá 0 p. 90.
Chúng tôi rất lấy làm mừng
được thấy một nhà tân-học viết ra
cuốn sách như cuốn « Hương lửa »
này.

Sách nên đọc
.....
Chúng tôi mới tiếp đăng
quyển truyện ngắn « Tối tăm »
của ông Nhất Linh gửi tặng.
Tài viết truyện ngắn của ông
Nhất Linh thế nào, trông đọc
giả báo này ai ai cũng đều biết
cả
Chúng tôi xin có lời cảm tạ
tác giả và xin giới thiệu quyển
« Tối tăm » (Nhà in Đời nay xuất
bản, 188 trang) với bạn đọc.
MAI

CHƯ VỊ ĐỌC BÁO MAI
nên cò động cho
những người quen
biết cùng đọc với

Đây là bạn tri âm của
các học-sanh Nam-Nữ



20.00 một cây viết máy Boy Scout
Ngòi vàng thiết 18 carats bao kiề
Bán lẻ tại Saigon :
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder
TAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer.
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier.
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.
Đại lý cũ Đông-Dương,
THAI LE HON.
275, rue d'Espagne, Saigon.

MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiến theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi
thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thanh mà thành điếc tai, lưng búng lỗ tai,
ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều
tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng búng lỗ
tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận
thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh
ở trong óc là vì cương hỏa thanh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên
hâm lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và
hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như nhồi.

Mủ độc bởi phong, mủ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai như nhiều.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chớ không hiểu rõ
gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con pit phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả
cương hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây
dưa lâu ngày sanh ra bệnh điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHƯC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống
TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$ 50.

VỎ-VĂN-VĂN
— DU'OC PHÒNG —
THU DAUMOT
□ 14 □

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
SAIGON

Hãy coi chừng !!

Các chứng bệnh ngoài da Phong độc ở trong máu mà biến ra như là:

Nổi mề đay, ngứa, dưới háng, bẹn, lưng, ngực, cổ, bắp vế, ngứa ngáy khó chịu, hay là da nổi bóng sưng tấy, nổi mề đay đỏ rồi sanh ghẻ, theo kế tay, kế chơn cũng mọc mụt trong bóng, nặn ra có thứ nước hơi đục, hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sưng, rần rần ngứa trong thịt, ngứa kế tay, ngứa lòng bàn tay.

Những lông ben, bắt biển, mụn bọc, lác khô, lác ướt, lác voi, lác đồng tiền cũng bởi Phong mà biến ra.

Những trẻ vị thành niên cũng mụt, nổi sảy, sanh ghẻ, sần da, lở loét. Các chứng bệnh như trên, nếu không lo trị sớm thì sẽ biến ra bệnh Phong đơn như vị đã thấy 2 năm nay mà người Anam mình mắc chứng bệnh ấy nhiều hơn hết là bởi căn cứ vào các thứ Phong độc ở trong máu mà biến ra.

Chỉ có thuốc Phong-ngừa hiệu QUANG-MINH trừ tuyệt các chứng bệnh phong trên đây giá 0 \$ 60 một hộp bán tại NHON-HOANG số 15, Amiral Courbet, Saigon, gửi lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp sắp lên.

Đau nhức trong gân cốt.

Tay rung, đau mỗi xác thịt.

Mất ngủ vì lo lắng.

Náo động thần kinh.

Nhức đầu đóng.

Có thai già ngày hay mỗi mết.

Để rồi bất hoạt tay chơn

Hãy uống

KIM-TINH-ĐƠN

1 ve 0 \$ 25

Hiệu-nghệm cấp kỳ

NHÀ THUỐC

VÔ-ĐÌNH-DÂN

219-223, Rue des Marins

CHOLON

64 phân. cuộc khắp

Đông-dương

MỘT CHUYỆN ÁI-TÌNH LÀM RÙM CẢ THIẾ-GIỚI

LÀ Ái-tình của vua Edouard VIII và bà Simpson. Nhơn một cuộc chơi biển, hai người, người này tìm thấy nơi người kia, phùng phát cái «linh hồn chị em» của mình ao ước. Yêu nhau, lấy nhau. Phải chi tình ấy là của một thằng chần chừ, thì nó im lặng hăm-hui trong túp lá. Tình ấy là tình của vua. Lại là vua nước Anh.

Nước Anh là nước mà vua chúa muốn làm quảng-cáo cho mình nhiều hơn hết. Vua Edouard thứ tám, trước kia là hoàng tử de Galles. Hoàng-tử đã giành dư-luận về mình nhiều hơn hết.

Hoàng-tử chơi biển, hoàng tử đi săn, hoàng tử uống sữa bò, hoàng-tử đi máy bay, bao nhiêu phim chớp bóng về thời-sự, bao nhiêu hình ảnh trong báo, đều có hoàng-tử ở trong đó. Muốn ăn mặc cách tối tân, trai thanh-niên bắt chước theo lối ăn mặc của hoàng-tử. Cái quần ống rộng đến đầu, cái áo eo chôn nào, phải bỏ theo hoàng-tử mà lấy «mốt».

Các cô thiếu-nữ ngó thấy cái mặt xuong, con mắt tròn, hình dáng thể thao và đầy đầy một cái lịch sự kiêu-mẫu của đàn ông nơi hoàng-tử mà phải ao ước, mơ mộng có một người chồng như hoàng-tử.

Rồi em hoàng-tử de Galles là Duc de Kent cưới vợ. Từ cách ăn mặc kín đáo của cô dâu cho đến những hột xoàn, thủy tinh, đến cả cái đệm động phòng huê chúc nơi đầu, thiên hạ đều được hay biết.

Rồi vua cha chết. Đám tang là một cuộc biểu-diễn long trọng, đưa ra hết thảy các tình-trạng phù-qui của một nhà vua, sống vào sức lao-động của đám dân đen. Đến nay, ở Saigon, còn vài rạp chớp bóng đang chiếu đám tang ấy.

Đến nay tới phiên vua Edouard thứ tám.

Một chuyện tình rắc rối như nhiều chuyện tình khác. Nói cho ngay, cái tình thì không gì rắc rối. Chỉ có sự kết-hôn sanh khó.

Với kẻ nghèo, với giai cấp hạ đẳng, người ta không phân biệt ái-tình và hôn-nhơn. Thương ai thì lấy nấy.

Với kẻ giàu, đám cưới là một tờ giao kèo về tiền của đất cát của đàn ông và đàn bà. Nhưng, muốn làm một tờ giao kèo thì đôi bên phải có một cái tình thể làm sao mà được tự-do về hành-vi, hoặc phân-phái của cải, và 2 bên phải bình-đẳng nhau.

Xã hội tư bản đã tạo ra sự tự-do và bình-đẳng ấy. Người thợ bước chơn vào xưởng cũng đã ký một tờ giao kèo với chủ. Ký tờ giao kèo, chủ và thợ cũng từ từ được bình-đẳng và tự-do như nhau cả.

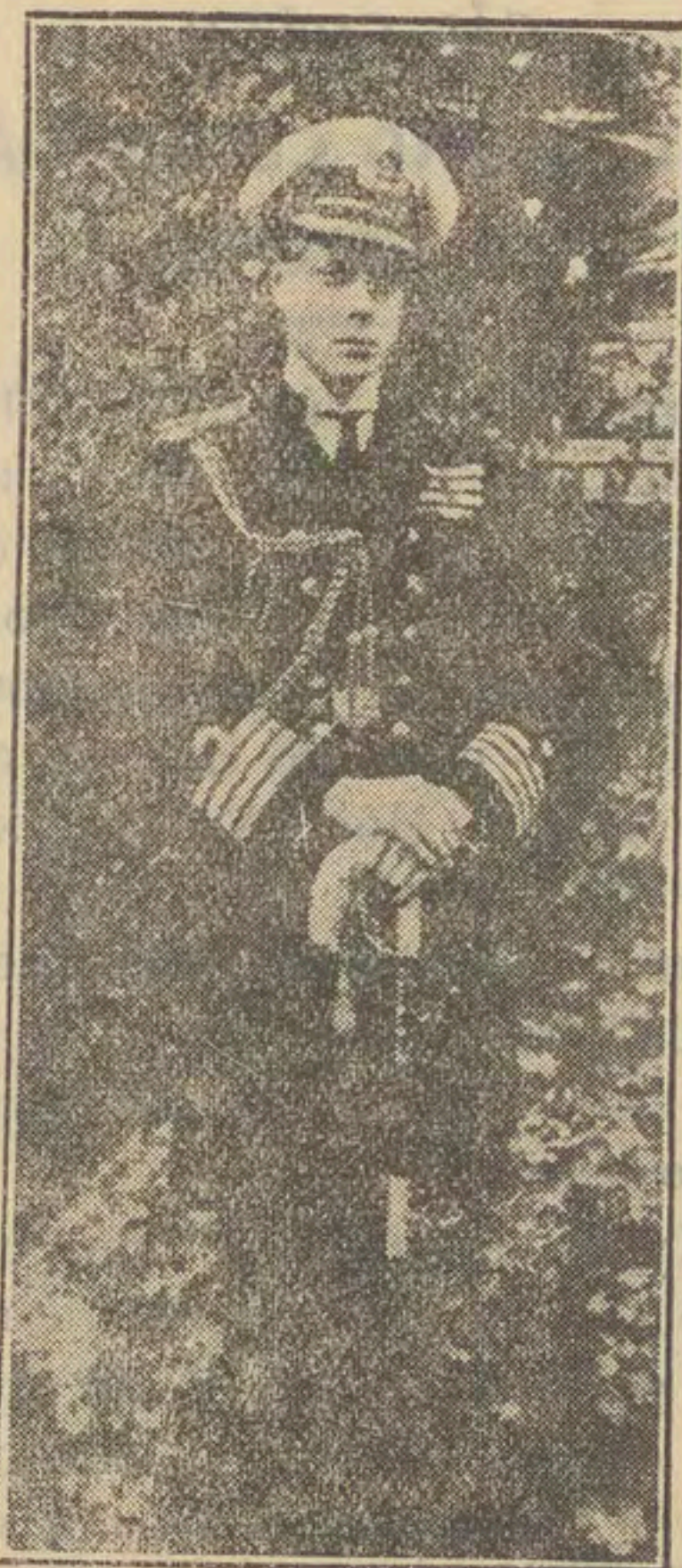
Mà thật sự thế nào?

Tờ giao-kèo chỉ ở trên mặt giấy. Tuy nó có chủ xấp nhận một cố làng và quan chứng nhận, nó cũng không thể là cái sự sống thật-tế được. Sống ở ngoài, điều kiện kinh tế thâm nhập vào, chỉ là

ông chủ, còn thợ là thằng thợ, phải bán công nuôi miệng.

Vô gia-đình, đàn bà nhà có ăn, phải biến thành người nô-lệ ở một sở tư tức là cái gia-đình đó. Điều ấy người làm luật không bao giờ nghĩ tới.

Ở nhữn nước theo luật (droit) của nước Pháp, đưa con muốn lấy vợ chồng cần phải hỏi ý kiến cha mẹ. Theo luật nước Pháp thì con được quyền hưởng một phần gia-tài của cha mẹ.



VUA EDOUARD VIII

Trong những nước theo luật Anh không cần có cha mẹ chứng nhận trong hôn-nhơn của hai trẻ. Nhưng trái lại, cha có trọn quyền làm di chúc và có quyền không để gia-tài mình lại cho con đồng xu nào cũng được (1).

Điều ấy chỉ rõ ràng rằng trong giai cấp mà được có gia-tài để hưởng thì sự tự-do kết-hôn chỉ là ở trong tiểu-thuyết mà thôi.



BÀ SIMPSON

Hôn-nhơn của vua chứa lại càng khó hơn nữa. Muốn lấy ai, ông vua không thể chịu theo sở thích của mình được. Ông phải tùy theo chánh-trị của nước ông. Ông phải tùy theo mấy quan cận thần, phải tùy theo các thượng-thor, các dinh liu quan hệ và lộn rộn của cuộc ngoại giao.

Hôn-nhơn là một giao kèo để tăng thể lực của hoàng-phái, của giai cấp thống trị.

Trở ngại của Anh Hoàng thật rõ rệt. Một đảng muốn sống

(1) Theo Engels trong quyển: L'origine de la famille, de la propriété privée et de l'état

theo các sở thích của mình, một đảng buộc nhà vua phải theo lẽ-giao nhà vua.

Chuyện có chút xiu mà Nội-các Baldwin muốn rung rinh nghiêng đổ.

Chuyện có bấy nhiêu mà nhờ báo-giới, vô tuyến-điện, chớp bóng nó thành ra một vấn-đề quan trọng.

Chuyện chỉ có thế mà rồi dân chúng nước Anh phải thay đổi số phận, dầu cũng là chịu dưới quyền của một giai cấp thống trị.

Cả mấy triệu dân-chúng nước Anh phải tự hỏi: Hoàng-đế chịu ngồi báu hay là người đàn bà?

Hết thảy nhà thờ Gia-Tô đồng vai vác cho vua và cho nước. Không hiểu Đức Chúa Trời có ăn thua trong cái ái-tình của cặp trai gái như ai này thế nào mà dân chúng phải cầu ngài can-thiệp.

Nhưng sự chống lại của vua Edouard chỉ rõ ràng trong vua, là có con người. Người ấy phải biết yêu thương, biết tự ý-trung-nhơn, biết nói chuyện tình như thường-nhơn khác, anh dân cây hay là anh chần chừ chẳng hạn. Bao bọc người vua ấy một cái không-khí vua, đưa ra những lễ, mễ, tiệc-tùng, biểu diễn rình rang phi-thường, bắt ông người vua ấy ăn mặc những y-phục theo vua, dắt người vua ấy trong một khuôn khổ đầy tràn những lễ-giao, tục-lệ, phải bỏ cả cái nghĩa người, biết yêu thương, biết nói chuyện tình, biết ái-ân mùi mẫn; bỏ mấy cái đó đi là một chuyện mà vua Edouard không thể chịu được.

Quen lệ dóm ngó vào hành vi, cử chỉ của vua mình, dân chúng Anh-cát-Lợi đều chăm chú vào «vấn-đề trái tim» của vua.

Nghe người ta kể cái tình hình dân gian mà bất thương hại.

Mấy mươi ngàn dân thợ phải chịu thất nghiệp nhưt là thợ lò gốm và làm ruộng nữa, vì họ đã lỡ lo công việc đám cưới, nắn và làm các vật dụng có hình ảnh vua, để bán ra cho thiên hạ ăn chơi trong ngày lễ cưới.

Xã-hội này có nhiều mâu-thuân kỳ lắm.

Đám cưới hui của Anh-Hoàng là cái tổ chức «sự dư dả trong cái thiếu thốn» (organisation de l'abondance dans la misère).

Trái lại với khác, người tổ-chức sự thiếu thốn trong sự dư dả như ở thế-giới tiêu hủy 886.000 xe lửa mì để giữ giá lúa, ở Brésil 35 triệu bao café đổ xuống biển, mỗi bao nặng 65 kilos, và ở Cuba 13 triệu tấn đường (1) v. v. , ở Anh mấy chục ngàn người lo phụng-sự cái đám cưới hui của một nhà vua, mà phải chịu thất nghiệp không biết đến chừng nào, vì nhà vua không thêm làm đám cưới với kẻ khác người yêu mình.

Đám cưới là gì?

Một người vô-chánh-phủ (anarchiste) gọi đám cưới là một cuộc

(1) Theo báo Ondes Oplonales.

Ai về xin nhân!

Nhân ai có bệnh từ cung, dùng nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành mạnh xin nhớ này thứ thuốc Phụ khoa cứu khổ hườn hiệu Bạo-Nam Đường do tay y-sĩ Lý-văn-Trương bào chữa — đã cứu chẳng biết bao nhiêu người-muốn chắc, xin hỏi những người có dùng rồi thì rõ.

Nếu nhớ: bệnh từ-cung có 6 chứng khác nhau nên bổn đường nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc, chứng nào dùng thuốc nấy.

Xin này cho được cái toa nơi các đại-lý khắp Đông-Dương hầu xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giá: độc hườn: Trị các chứng phong độc, thâm-nhập vào máu huyết sanh ra như: mỗi gân cốt; đau lưng, tức ngực, cùng ghê chốc, mồ dai v. v. — Rất thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin viết thư). * BẢO-NAM-ĐƯỜNG

32 Paeriee Cánhơ



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
R. MOITESSIER-SAIGON

chứng nhận nó có tánh chất như vậy:

«Tôi thương một người đàn bà. Nếu tôi ngủ lén với người đàn bà ấy thì chúng tôi sẽ bị người ta gọi là bậy bạ lang chạ. Nếu chúng tôi mời cô đạo, họ hàng, anh em đến, đãi một tiệc ăn, rồi trình hay là không trình rằng đêm ấy chúng tôi ngủ nhau, thì từ đó sắp sau tôi sẽ tự-do ngủ với đàn bà ấy. Đám cưới tức là sự hợp-pháp-hóa (légalisation) của tánh-giao».

Câu nói sỗ sàng, nhưng nó phản-phui rõ ý-nghĩa của đám cưới mà người ta gọi là việc quan-hệ nhưt trong đời của một người.

Ở một chế-độ xã-hội, sự hôn-nhơn của một người — dầu là vua — nó có quan hệ đến toàn thể vận-mạng của dân chúng một nước thì chế-độ xã-hội ấy tự đặt tên cho nó vậy.

Trái lại ở địa-vị một ông vua mà không được thương yêu thà cửa trái tim như một thường dân, không được làm đám cưới với người-mình yêu, thì cái chế-độ xã-hội nó đưa ông làm vua cũng không thích-hợp gì với đời của ông sống.

N. Y.

MUON may mừng, đặt nệm, chiếu và khâm chùi chun cho tốt đẹp, đúng kiểu tân thời thì nên lại nhà:

AU MEILLEUR
MATELAS. NATTIER
196, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý. Bởi nhà này có thợ chuyên môn và có máy mua bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sanh.

Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt — Thợ khéo
Tel. 558 & 21.175

TẠI TRƯỜNG DUA PHÚ-THI

Chúa nhật 13 Décembre 1936

Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG CACTUS

Dua rào, 1.500 thước. — Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn tới 480 đồng

Fanfan	47k.	Gold Flag	37
Galopin II	45	Vang Son	33,5
Lipton	45	Norkel	31

Nhứt: Galopin II
Nhị: Lipton
Ngược: Vang Son

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG HIMALAYA

Dua tron, 2.000 thước. — Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn độ trong mùa này.

Kim Khanh	53k5	Vangthanh Loi	45,5
La Son	47,5	Nenette	44,5
O Ngoc	47	Kim O	44,5
Vang Phuoc	45,5		

Nhứt: La Son
Nhị: O Ngoc
Ngược: Vang Phuoc.

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG CAILLARD

Dua tron 1.500 thước. — Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn độ trong mùa.

Shell	52k.	Ngoc Thach	47,5
May Flower	51,5	Huynh Long	45,5
Phalène	50	Kim Dinh	45,5

Nhứt: Phalène
Nhị: Shell
Ngược: Huynh Long.

Độ đua xe

PHẦN THƯỜNG CHOLON

Dua tể 2.200 thước

Phu Qui	2.250m.	Séo Cop	2.200m.
Norton	2.225	Hai Hong	2.200
Khuu Dan	2.225	Vang Sang	2.200
Khuu Cut	2.200	Khuu Long	2.200
Hong Bay	2.200		

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG VILLAGES DE GIADINH

Độ chấp, đua tron 2.000 thước Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên. (Double-Event)

Phalène	54k	Ngoc Thach	39
Shell	48	May Flower	39
Mondaine	45	Bijollette	37

La Gazelle	42	Véronique	36
Huynh Long	41	Vang Loc	36
Eclaireur	40	Perle	33

Nhứt: Ngoc Thach
Nhị: Véronique — La Gazelle
Ngược: Perle.

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG CONSTANTINE

Dua tron 1.000 thước. Ngựa A. rập 3 tuổi.

Pieuvre	53k	Perruche	48
Perce Neige	48	Majesté	48
Panthère	48	Perséphone	48
Pervenche	48		

Nhứt: Perce Neige
Nhị: Pieuvre
Ngược: Pervenche.

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG VIRGINIE

Dua tron, 1.500 thước. — Ngựa C. 3 tuổi.

Double-Event

O Bông	41k	Galopin III	41
Dac thiên Kim	41	Nu Hoa	39,5
Amas d' Or	41	As de Coeur	39
Sans le Son	41	Méphisto	39
Hong Soc	41	Bông Vang	37,5
Hong Châu	41	Hong nhut Son	37,5
Pégase	41		

Nhứt: Amas d'Or
Nhị: Bông Vang — O Bông
Ngược: Sans le Son.

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG SLOSS

Dua tron 1.500 thước. — Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên chưa ăn độ trong mùa.

Dam Voi	51k.	Kim Xanh	41,6
Oudong	45,5	Norkel	41
Hoi Hoa	45,5	Hong phi Hai	41
Gold Flag	45	Calypso	39,5
La Co	43,5		

Nhứt: Hoi Hoa
Nhị: Kim Xanh — La Co
Ngược: Calypso.

Đánh D.E.

Ngoc Thach	X	Bông Vang
	X	Amas d'Or
	X	O Bông
Véronique	X	Amas d'Or.

NÀI-HEN

Kinh cáo độc giả



M. PHAN-VAN-DI

Chúng tôi có phái M. Phan Văn-Di đi viếng qui độc-giã ở Vinh-long, vậy xin qui độc-giã vui lòng tiếp kiến chúng tôi rất cảm ơn.

MAI

CẢI CHÁNH

TÔI KHÔNG CÓ EM GÁI LÀ HƯƠNG

Trong một số báo DUỐC-NHÀ NAM gần đây ông Đan-Tiếp có thuật lại câu chuyện cậu trai và đầm nào học trong Lycée Pétrus Ký theo gheo một cách giả - man cô Hương, em của Khánh - Hội. Vậy tôi xin cho ông Đ. T. hay rằng cô Hương đó không phải là em của Khánh - Hội đâu, vì trong Nữ học Đường có nhiều cô Hương lắm.

Kỳ rồi tôi có nói đến một cậu học sanh trường Lycée Pétrus Ký vô Braderie mà dở dũ ngôn giả - man. Có nhiều bạn học tưởng lầm là tôi có ác-cảm với các bạn học trường đó. vậy tôi lật đặt cho các bạn hay rằng tôi chỉ phiền cái anh chàng đó chơi xấu mà còn chung là mình học trò trường ấy. Chớ tôi dư biết hạng người như cậu ấy chỉ choán có một phần rất nhỏ trong số anh em học-sanh trường Pétrus Ký xin anh em hiểu cho. Tôi xin cảm ơn trước.

KHÁNH-HỘI

Nhứt thiết thơ từ, và tiền bạc về báo MAI, xin độc giả nhớ gửi ngay cho:

M. TRẦN-VĂN-GIAO.

151, Rue Bourdais, SAIGON

KINH - TÊ TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN TIN TÀU QUẢ LẠI

Giá tại Cholon ngày 11/12/1936

LUA	PHÁP
Gocong 2,80	Omon 2,90
Bentre Batri 2,80	Cairang 2,90
Bentre 2,88	Thonot 2,90
Mytho-Tanan 2,72	Longxuyen 2,90
Cailay 2,70	Chaud blanc 2,70
Jaibe 2,91	rouge 1,75
Vinhlong 2,90	Tan-chau 2,70
Bakse 2,92	Sadec Blanc 2,90
Cau-chong 2,93	rouge 2,90
Cang-Long 2,93	CAO-MIÊN
Travinh 3,93	
Baixa 3,95	Battambang 2,92
Bachieu 3,95	Banam 2,80
Rachgia 3,98	Soairieng
Phuoc-Long 2,98	Paddy rouge 2,70

GIÁ GẠO

Mỗi tạ 60 kilo 700	
Gạo N° 1	25 %
Gạo N° 2	40 %
Tầm	1-2 3,60
Tầm	3-4 3,30
Cám trắng	2,12
Cám lức	0,95
Bao lúa	17,00
Bao gạo	22,00
Bắp đỏ	8,20
Dừa khô từ	17,00

GIÁ CAO SU

Paris mỗi kilô	91,90
Singapore	0,32 1/4
Londres	9 d 1/4 v.

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoại quốc	
Tiền Hồngkong	150 p.
Tiền Thượng-hải	154 p. 3/4
Tiền Nhứt-bôn	161 p.
Tiền Singapore	80 p. 3/4

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 731/2

TÀU TỚI

PHÁP	
Le Forbin	12 Déc.
Yalou	15 Déc.
Cap Padaran	19 Déc.
Chenonceaux	21 Déc.

TRUNG BẮC

Le Claude Chappe	19 Déc.
------------------	---------

TÀU và NHỰT

Président Doumer	18 Déc.
Yangtsé	16 I

TINH CHÂU

TÀU ĐI

PHÁP	
Yangtsé	18 Déc.
Président Doumer	20 Déc.

TRUNG BẮC

Le Forbin	13 Déc.
Claude Chappe	22 Déc.

TÀU và NHỰT

Le Yalou	16 Déc.
Chenonceaux	22 Déc.

TINH CHÂU

PATISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

THUỐC TRỊ

Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu NHANH MAI

Hay về song — Giá mỗi hộp 0p 40.

Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung, thông gấp thuốc hay điều trị, thì trọn đời thông con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu ăn mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của bốn hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra dầm dể, khi trong khi đục như nước cơm vo, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một cá châu thân, hoặc tử-cung có vết thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mù, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử-cung có mụn, ra huyết trắng có ghầy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p.40.

Khắp nơi có bán, Saigon; nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính và cáo garage điền có bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 288 rue Paul Blanchy Saigon.

Người muốn biết xã-hội chủ-nghĩa

nên đọc cuốn

XÃ-HỘI-LUÂN

GIÁ: 0 \$ 20

Nhà sách nào cũng có bán

Cắt nghĩa rõ chủ-nghĩa xã-hội về phương-diện kinh-lễ, lao-động, sanh-sản, và có phụ bài giải về hình-thức hợp-lý-hóa và hình thức thặng-dư giá-trị.

Mua sỉ do:

PHAM-VĂN-ĐIỀU

142, rue d'Arras

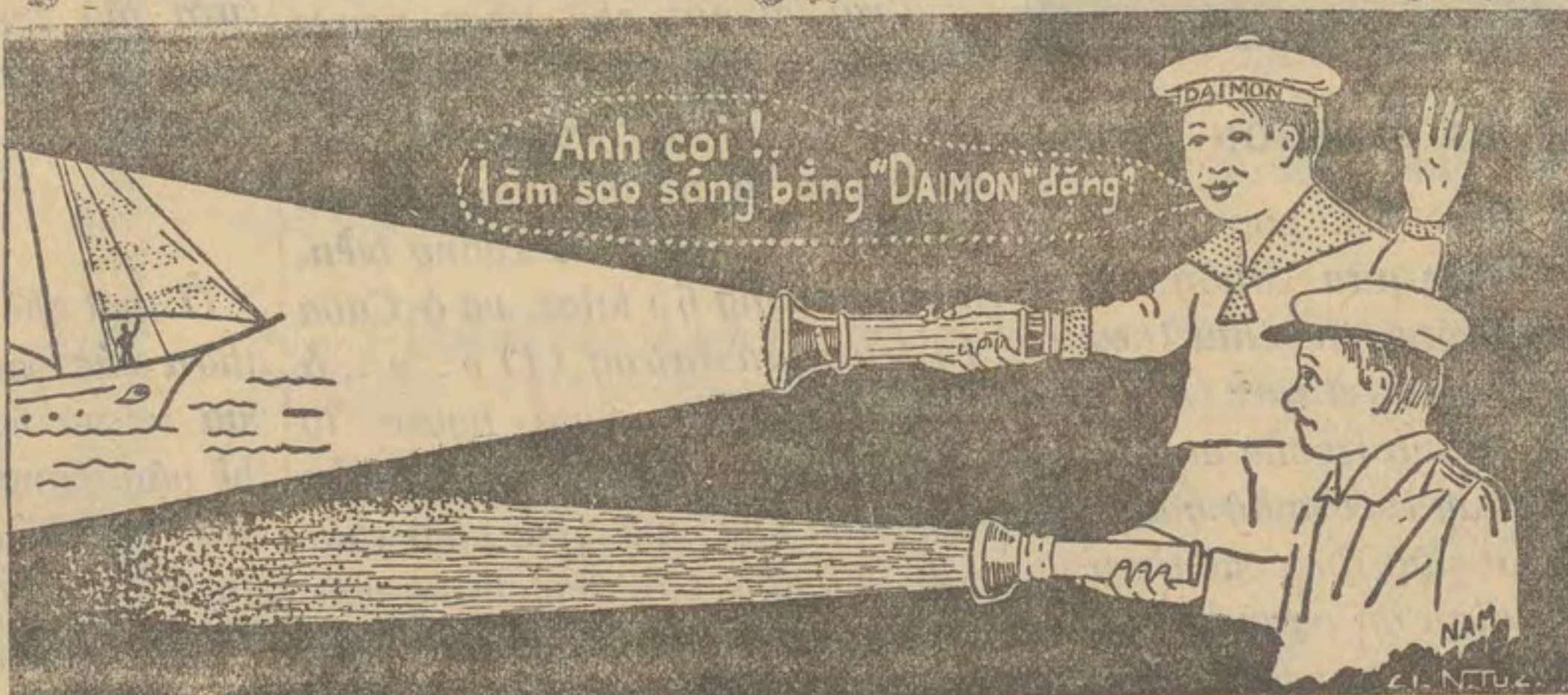
SAIGON

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lắm, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tí n vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG

DAI TAN Rue Gia Long à Cholon